

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Trần Thị Bích Huệ

Biên tập:
Thiếu tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương

Chế bản, sửa bản in:
Trung úy Vũ Thị Hải Hà

Trình bày:
Đại úy Trần Mạnh Hà

LỜI NÓI ĐẦU

Năm 2008, ở Mỹ bùng phát cuộc khủng hoảng mang tính hệ thống nghiêm trọng nhất kể từ thập niên 30 của thế kỷ XX, đánh dấu hệ thống quốc tế đang trải qua những thay đổi lớn, trong đó trung tâm kinh tế thế giới từng bước chuyển dịch sang khu vực châu Á-Thái Bình Dương (CÁ-TBD) với những thay đổi sâu sắc, phức tạp, năng động. Trong bối cảnh đó, Tổng thống Mỹ Barack Obama tuyên bố trung tâm kinh tế-chính trị thế giới chuyển sang CÁ-TBD và thế kỷ XXI là “Thế kỷ Thái Bình Dương”, đồng thời quyết định “xoay trục chiến lược” sang phía Đông. Là bên có lợi ích địa chính trị ở khu vực truyền thống này, Nga cũng không đứng ngoài cuộc. Theo đó, giới tinh hoa chính trị ở Moscow cũng thúc đẩy chiến lược “chuyển sang châu Á”, định vị Nga là quốc gia CÁ-TBD, không ngừng tăng cường sự hiện diện tại khu vực này, biến CÁ-TBD trở thành nơi đổ sức về kinh tế và địa chính trị thế giới trước hết giữa ba nước lớn Mỹ, Trung Quốc và Nga.

Năm 2012, trong chuyến thăm Mỹ, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đề xuất ý tưởng xây dựng “quan hệ nước lớn kiểu mới” với Mỹ và được Tổng thống Mỹ Barack Obama ủng hộ. Tháng 3/2013, ngay sau khi nhậm chức, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình quyết định chọn Nga là điểm đến trong chuyến thăm nước ngoài đầu tiên của ông trên cương vị chủ tịch nước. Trước động thái này, giới phân tích dự báo có thể Trung Quốc và Nga sẽ hình thành liên minh nhằm đối trọng với chiến lược “xoay trục” của Mỹ. Chuyến thăm của Chủ tịch Tập Cận Bình đến Nga có ý nghĩa chiến lược quan trọng, chứng tỏ “quan hệ Nga-Trung là mối quan hệ chiến lược đặc thù”. Theo dự báo, mối quan hệ giữa 3 nước sẽ có những diễn biến mới rất đáng chú ý, đặc biệt là ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương và Đông Nam Á. Sự thay đổi lớn này càng biểu hiện rõ sau cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ năm 2016, ông Donald Trump đắc cử tổng thống và sự kiện Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình thăm Mỹ vào đầu tháng 4/2017 vừa qua. Sự kiện này thu hút sự quan tâm lớn của dư luận quốc tế bởi ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc xác lập và định hình lại tính chất quan hệ giữa hai cường quốc hàng đầu thế giới trong những năm tới.

Vì thế, nghiên cứu mối quan hệ giữa các nước lớn Mỹ, Trung Quốc và Nga có ý nghĩa đặc biệt đối với việc hoạch định chiến lược và chính sách đối ngoại của nhiều nước trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

Để giúp các đồng chí có tư liệu nghiên cứu về mối quan hệ của các nước lớn Mỹ, Trung Quốc và Nga, từ nhiều năm trước đây, TVQĐ đã sưu tầm, biên soạn rất nhiều chuyên đề về vấn đề này như: “Mối quan hệ Trung – Mỹ và Trung – Nga từ sau sự kiện 11-9”, “Quan điểm “thế giới hài hòa” và sự điều chỉnh chiến lược ngoại giao của Trung Quốc”, “Chiến lược của các nước lớn Nga, Mỹ, Trung Quốc tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương và Đông Nam Á”, “Quan hệ Mỹ - Trung Quốc hợp tác và cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc đến năm 2020”,...

Đến nay, để có cái nhìn tổng quát, làm cơ sở nhìn nhận, đánh giá, phân tích, dự báo về mối quan hệ giữa 3 nước Mỹ - Trung Quốc - Nga trong thời gian tới, TVQĐ tổng hợp, biên soạn Tài liệu phục vụ nghiên cứu số 1/2017 với nhan đề: **“Quan hệ giữa các nước lớn Mỹ - Trung Quốc - Nga trong những năm gần đây”**.

Ngoài lời mở đầu, chuyên đề được chia thành 05 nội dung:

1. Những yếu tố tác động tới quan hệ Mỹ, Trung Quốc và Nga.

2. Quan hệ Mỹ - Trung Quốc.
3. Quan hệ Nga - Trung Quốc.
4. Quan hệ Mỹ - Nga.
5. Quan hệ Mỹ - Trung Quốc – Nga ở châu Á – Thái Bình Dương.

Xin trân trọng giới thiệu toàn văn chuyên đề. Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí.

Mọi ý kiến xin gửi về:

Phòng Thông tin - Thư mục - Máy tính

Thư viện Quân đội

83 Lý Nam Đế - Hà Nội.

Điện thoại: (069)554556

Fax: (04)38235130

Email: thuvienquandoi@mail.bqp

tvqd@tttt.bqp.vn

1. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG TỚI QUAN HỆ MỸ, TRUNG QUỐC VÀ NGA

1.1. Chiến lược vươn ra thế giới của các nước lớn Mỹ, Trung Quốc và Nga

Các nước lớn Mỹ, Trung Quốc và Nga đều có chiến lược vươn ra thế giới.

Mỹ có chiến lược toàn cầu kể từ thời Chiến tranh Lạnh đến nay, theo đó Mỹ theo đuổi tham vọng giành và duy trì vai trò lãnh đạo thế giới và không để cho bất kỳ quốc gia nào, nhóm các quốc gia hay liên minh các quốc gia thách thức vị thế bá chủ thế giới của Mỹ.

Trung Quốc có đại chiến lược, hay là chiến lược tổng hợp phát triển quốc gia, nhằm mục tiêu tương tự như chiến lược toàn cầu của Mỹ, thường được gọi là bá chủ thiên hạ, được mô tả bằng thuật ngữ “xây dựng thế giới hài hòa”, theo đó đặt ra mục tiêu trở thành nền kinh tế số 1 thế giới và toàn cầu hóa đồng Nhân dân tệ, tương tự như vai trò của đồng đô la Mỹ trong thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI.

Nga không có chiến lược toàn cầu, cũng không có đại chiến lược, mà chỉ có chiến lược phát triển nước Nga thành cường quốc được thế giới công nhận như một đối tác bình đẳng trong quan hệ với các nước, trước hết là Mỹ.

Với những chiến lược như vậy, Mỹ tất yếu sẽ xung đột với Trung Quốc và Nga. Đối với Trung Quốc, Mỹ sẽ không bao giờ chấp nhận vai trò “bá chủ thiên hạ” của Bắc Kinh. Đối với Nga, Mỹ luôn tự cho mình là kẻ chiến thắng trong Chiến tranh Lạnh và luôn đối xử với Nga như một “kẻ bại trận” và buộc Nga phải nghe theo sự sắp xếp của Mỹ trong quan hệ quốc tế. Nếu không thực hiện được điều đó, Mỹ sẽ làm tan rã nước Nga như một quốc gia có chủ quyền, thậm chí không loại trừ khả năng phát động chiến tranh tổng lực nhằm vào Nga.

1.2. Cuộc đấu tranh giữa trật tự thế giới đơn cực và trật tự thế giới đa cực

Từ đầu thế kỷ XX, Mỹ đã theo đuổi tham vọng vươn lên bá chủ thiên hạ trong một trật tự thế giới đơn cực do Mỹ kiểm soát. Mỹ đã đạt tham vọng đó trong quá trình thực hiện chiến lược “không đánh mà thắng” và làm tan rã Liên Xô vào năm 1991. Kể từ đó, trật tự thế giới đơn cực hình thành do Mỹ là siêu cường duy nhất nắm vai trò lãnh đạo.

Tuy nhiên, trật tự thế giới đơn cực cũng chỉ là khoảnh khắc của lịch sử. Sau những sai lầm chiến lược sau Chiến tranh Lạnh cũng như do tác động của cuộc khủng hoảng mang tính hệ thống bùng phát từ Mỹ năm 2008, vị thế siêu cường duy nhất của Mỹ bị lung lay, kéo theo sự sụp đổ không thể tránh khỏi của trật tự thế giới đơn cực. Trong bài phát biểu tại Hội nghị An ninh quốc tế Munich (MSC) năm 2007, Tổng thống Nga V.Putin tuyên bố không chấp nhận trật tự thế giới đơn cực và Nga chủ trương cùng với các quốc gia khác xây dựng trật tự thế giới đa cực, trong đó tất cả các quốc gia dù lớn hay nhỏ, dù mạnh hay yếu, dù giàu hay nghèo đều phải được tôn trọng như nhau.

Trung Quốc cũng chủ trương không chấp nhận trật tự thế giới đơn cực và xây dựng trật tự thế giới đa cực. Như vậy, trong cuộc đấu tranh vì một trật tự thế giới mới, Nga và Trung Quốc đứng trên cùng một chiến tuyến đối lập với Mỹ. Cuộc đấu tranh này đã liên kết Trung Quốc với Nga thành một liên minh chống lại tham vọng của Mỹ. Tuy nhiên, khác với Nga, Trung Quốc theo đuổi tham vọng bá chủ thế giới, thay thế vai trò của Mỹ.

1.3. Thế giới đang trải qua giai đoạn phát triển mang tính bước ngoặt lịch sử

Giai đoạn phát triển hiện nay của thế giới là giai đoạn cuối trong quy luật phát triển theo chu kỳ lặp lại khoảng 100 năm của chủ nghĩa tư bản. Chu kỳ 1 kéo dài trong thế kỷ XVIII với vai trò bá chủ nền kinh tế thế giới của tư bản Hà Lan. Chu kỳ 2 kéo dài trong thế kỷ XIX với vai trò bá chủ nền kinh tế thế giới của tư bản Anh. Từ đầu thế kỷ XX tới đầu thế kỷ

XXI là chu kỳ bá chủ thế giới của chủ nghĩa tư bản Mỹ. Từ đầu thế kỷ XXI sẽ là chu kỳ tư bản châu Á với sự nổi lên của Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ và Nga.

Do quy luật phát triển theo chu kỳ, sự sụp đổ vai trò bá chủ thế giới của Mỹ là tất yếu. Cuộc bầu cử tổng thống Mỹ năm 2016 phản ánh bước ngoặt lịch sử trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản Mỹ. Trong bước ngoặt lịch sử này, các nước lớn Mỹ, Trung Quốc và Nga sẽ phải điều chỉnh chiến lược phát triển cũng như trong quan hệ với nhau và với các nước trên thế giới.

2. QUAN HỆ MỸ-TRUNG QUỐC

2.1. Trung Quốc chủ trương xây dựng quan hệ nước lớn kiểu mới với Mỹ

Thời gian hơn 60 năm qua có thể chia thành 4 giai đoạn quan hệ Mỹ-Trung Quốc. Giai đoạn 1 (1949-1971): đối đầu chiến tranh nóng và Chiến tranh Lạnh. Giai đoạn 2 (1971-1989): Chiến tranh Lạnh kết thúc trong quan hệ Trung-Mỹ, hai bên bình thường hóa quan hệ, Trung Quốc thành một cực tuy là cực yếu trong tam giác chiến lược Mỹ-Xô-Trung Quốc. Giai đoạn 3 (1989-2001): quan hệ sóng gió sau sự kiện Thiên An Môn. Từ khi Tổng thống B.Clinton triển khai chính sách “can dự xây dựng”, quan hệ song phương được cải thiện, cuối 1990 thương mại song phương Mỹ-Trung tăng 4 lần. Giai đoạn 4 (2001-2008): hợp tác phát triển trên nhiều mặt. Giai đoạn 5 từ năm 2009: Bắt đầu giai đoạn mới do tác động của khủng hoảng tài chính-kinh tế toàn cầu 2008 và điều chỉnh chính sách của Mỹ. Sau 30 năm cải cách mở cửa và 10 năm hội nhập vào WTO, Trung Quốc lớn mạnh nhanh hơn Mỹ dự tính.

Một trong những nội dung quan trọng trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc được đề ra tại Đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc là xây dựng quan hệ nước lớn kiểu mới, trong đó trước hết là quan hệ với Mỹ và Nga, với mục tiêu hướng tới sự cân bằng quyền lực giữa các nước lớn. Biện pháp chiến lược của Bắc Kinh trong 20 năm tới là nhằm tạo ra thế cân bằng quyền lực, hợp tác với từng nước và dùng mỗi quan hệ này để kiềm chế nước khác, đồng thời tìm cách nâng cao vị thế của mình, xuất phát từ 5 lý do sau.

(1) Các nước lớn là những chủ thể chủ yếu và quan trọng nhất trong quan hệ quốc tế, luôn đóng vai trò chi phối đáng kể đời sống chính trị, kinh tế quốc tế, quyết định sự hình thành và phát triển của hệ thống chính trị thế giới. Trung Quốc xác định, đến năm 2020, cục diện thế giới vẫn là "nhất siêu đa cường", do đó để đạt được những mục tiêu phát triển của mình, Trung Quốc phải coi trọng quan hệ với các đối tác này.

(2) Trung Quốc chủ trương xây dựng và điều chỉnh quan hệ với các nước lớn nhằm tạo ra một khuôn khổ quan hệ mới giữa các nước lớn theo hướng có lợi cho Trung Quốc, tránh phải chi phối với nhiều đối thủ, thông qua chính sách cân bằng quyền lực, "hợp tung liên hoành", hạn chế đến mức tối thiểu sức mạnh của đối phương, tăng cường tối đa sức mạnh của bản thân, từng bước vươn lên thành một cực trong trật tự thế giới mới.

(3) Trung Quốc sẽ tích cực tham gia các cơ chế đa phương ở khu vực và toàn cầu để giải quyết các công việc quốc tế. Do đó, Trung Quốc sẽ ứng xử như một quốc gia “có trách nhiệm toàn cầu”, không thể né tránh nhiều vấn đề quốc tế như họ đã từng làm trong thời kỳ “dấu mình chờ thời” trước đây. Tuy nhiên, Trung Quốc cũng không muốn chia gánh nặng trách nhiệm toàn cầu với Mỹ.

(4) Sau những năm cải cách, Trung Quốc đã đạt được những thành tựu lớn như tốc độ tăng trưởng kinh tế liên tục đứng hàng đầu thế giới và hiện nay xét theo GDP đã đứng vị thế số 2 thế giới. Tới năm 2020, GDP của Trung Quốc có thể gần đuổi kịp Mỹ. Với đà tăng trưởng đó, hiện nay thế và lực của Trung Quốc đã hoàn toàn khác trước và đây là thời điểm

Trung Quốc phát huy sức mạnh của mình. Do đó, Trung Quốc đang thay đổi quan niệm về vị thế của họ ngày càng mang dáng dấp của một “siêu cường thế giới”.

(5) Cục diện thế giới từ nay tới năm 2020 sẽ có những chuyển biến lớn, trong đó Mỹ rất cần hợp tác với các nước trong mặt trận chung để hóa giải các nguy cơ mang tính toàn cầu. Đây là một tham số quan trọng giúp Trung Quốc hóa giải chính sách không thân thiện của Mỹ vốn luôn coi Trung Quốc là "đối thủ chiến lược".

Do đó, từ nay tới năm 2020, Trung Quốc đòi hỏi các nước lớn đối xử công bằng với họ như các cường quốc khác trên thế giới, phải có luật chơi chung, bình đẳng hơn, có lợi thế hơn đối với Trung Quốc.

2.2. Quan hệ Mỹ-Trung vừa hợp tác vừa cạnh tranh

2.2.1. Hợp tác trong quan hệ Mỹ-Trung

Hợp tác Mỹ-Trung trong lĩnh vực chính trị. Trong một thế giới toàn cầu hóa mạnh mẽ trong tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân sự, khoa học-công nghệ, giáo dục và văn hóa, thì Mỹ và Trung Quốc với vai trò là thành viên của Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc, không thể không hợp tác trong lĩnh vực chính trị. Đó là, hai bên hợp tác trong việc hóa giải các “điểm nóng” trên thế giới như vấn đề hạt nhân của Triều Tiên, chương trình hạt nhân của Iran, cuộc chiến chống khủng bố, tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông và Biển Hoa Đông v.v. Triển vọng hợp tác chính trị Mỹ-Trung xuất phát từ mối quan hệ phức tạp trên thế giới, được gọi là trật tự thế giới đa đối tác, trong đó hai bên đều xuất phát từ lợi ích quốc gia mỗi nước.

Hợp tác Mỹ-Trung trong lĩnh vực kinh tế. Lĩnh vực hợp tác kinh tế giữa Trung Quốc và Mỹ chiếm vị trí đặc biệt trong quan hệ song phương vì cả hai đều là đối tác thương mại đứng ở vị trí thứ hai của nhau. Do khủng hoảng tài chính kinh tế toàn cầu, Mỹ trở thành con nợ lớn nhất thế giới, còn Trung Quốc trở thành nhà cung cấp tín dụng lớn nhất thế giới.

Hợp tác Mỹ-Trung trong lĩnh vực quốc phòng-an ninh. Trong khi nỗ lực tái cân bằng kinh tế trong quan hệ với Trung Quốc, Mỹ đang từng bước thúc đẩy tái cân bằng an ninh đối với Trung Quốc. Mỹ chủ trương tiếp tục đẩy mạnh nỗ lực hợp tác quân sự thông qua phương thức ngoại giao quân sự với Trung Quốc để qua đó vừa chứng tỏ rằng Mỹ sẽ giữ vững các cam kết đối với các nước khu vực châu Á-Thái Bình Dương, đồng thời khuyến khích Trung Quốc phát huy vai trò mang tính xây dựng ở khu vực này và cùng đối phó với các thách thức an ninh chung. Trong bối cảnh Mỹ chuyển trọng tâm chiến lược sang khu vực CÁ-TBD, còn Trung Quốc đang nổi lên thành một cường quốc quân sự, thì nhu cầu đối thoại Trung-Mỹ trong lĩnh vực quân sự trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

Hợp tác Mỹ-Trung trong lĩnh vực khoa học-công nghệ. Là nền kinh tế số 1 và số 2 thế giới, Mỹ và Trung Quốc có nhiều khả năng và cơ hội hợp tác trong lĩnh vực khoa học-công nghệ. Trước hết, Mỹ là nơi đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ cao cho Trung Quốc. Mỹ cũng là nguồn xuất khẩu công nghệ cao sang Trung Quốc. Trong những năm cải cách mở cửa, thông qua hợp tác với Mỹ và nhiều nước khác, Trung Quốc đã “đi tắt đón đầu” trong quá trình phát triển khoa học và công nghệ. Các công ty của Mỹ thông qua phát triển các chi nhánh, phân hã sản xuất và phát triển ở Trung Quốc, đã tạo điều kiện thuận lợi cho Trung Quốc tiếp cận công nghệ mới. Mặc dù bị Chính phủ Mỹ ngăn cấm, nhưng các công ty của Mỹ đã chuyển giao cho Trung Quốc nhiều công nghệ cao. Từ đó, Trung Quốc đã nhanh chóng làm chủ được nhiều loại hình công nghệ cao, tự nghiên cứu và phát triển công nghệ mới mang nhãn hiệu Trung Quốc. Nhờ đó, chỉ trong vòng hơn 3 thập kỷ, Trung Quốc đã hoàn thành cuộc cách mạng công nghiệp mà các nước tư bản trong lịch sử đã phải mất hàng trăm năm mới thực hiện được.

2.2.2. *Cạnh tranh trong quan hệ Mỹ-Trung*

Thách thức lớn nhất và quyết liệt nhất giữa hai nước Mỹ và Trung Quốc ẩn chứa ở mục tiêu đầy tham vọng đề ra trong đại chiến lược của mỗi nước, đối với Mỹ còn gọi là chiến lược toàn cầu. Do đó, mặc dù Trung Quốc từ lâu đã từ bỏ khẩu hiệu "chống chủ nghĩa đế quốc", trước hết là đế quốc Mỹ, thì một trong những nhiệm vụ chủ yếu trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc vẫn là "chống lại các thế lực bá quyền", thực chất là chống Mỹ hoặc chống lại xu hướng một số nước lớn đang hướng tới giành ưu thế trên phạm vi khu vực như Nga, Nhật Bản và Ấn Độ. Tuy nhiên, trong cuộc đấu tranh "chống chủ nghĩa bá quyền", Trung Quốc tạm thời chấp nhận không vượt qua "vạch đỏ" trong quan hệ với Mỹ bởi họ hiểu rất rõ giữa họ với Mỹ có mối quan hệ gắn bó rất chặt chẽ về mặt kinh tế. Do đó, trong quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc luôn diễn ra sự cạnh tranh quyết liệt với Mỹ và giữa hai nước đang tồn tại thách thức trong nhiều lĩnh vực.

Thách thức về kinh tế, mặc dù mối quan hệ kinh tế ngày càng sâu sắc giữa Mỹ và Trung Quốc đặt ra giới hạn suy giảm quan hệ Mỹ-Trung trong thời điểm có khủng hoảng nhưng vấn đề chủ yếu là cả Trung Quốc và Mỹ đều chưa định ra được mục tiêu cụ thể trong việc thích nghi mối quan hệ giữa hai bên với nhiệm vụ xây dựng một hệ thống kinh tế quốc tế mới, trong đó có tính đến lợi ích và quan điểm của cả hai bên.

Thách thức về địa-chính trị, hiện nay đang hình thành trật tự thế giới đa cực, trong đó Trung Quốc đóng vai trò đặc biệt. Nhìn từ phía Đông và Đông-Nam, về mặt địa chính trị Trung Quốc bị "bao vây" bởi một vành đai các quốc gia có quan hệ gắn bó với Mỹ gồm Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Philippines, Malaysia, Indonesia và nhiều quốc đảo ở Thái Bình Dương. Phía Tây, Trung Quốc giáp với Trung Á-nơi đang diễn ra sự cạnh tranh về địa chính trị giữa Mỹ, Trung Quốc, Nga và Ấn Độ. Phía Nam Trung Quốc có đối thủ truyền thống là Việt Nam. Trung Quốc còn thách thức địa chính trị đối với Mỹ ở châu Phi, Trung Đông, Mỹ Latinh và châu Âu.

Thách thức về quân sự, theo Báo cáo hàng năm của Bộ quốc phòng Mỹ, Trung Quốc đang gia tăng vượt bậc ngân sách quân sự hàng năm, ráo riết hiện đại hóa quân đội theo hướng tiến ra biển xa và đại dương, cũng như tiến vào vũ trụ và không gian mạng, làm thay đổi tương quan lực lượng ở Đông Á và CÁ-TBD vào năm 2020.

Thách thức về khan hiếm tài nguyên và năng lượng, Trung Quốc và Mỹ là 2 quốc gia tiêu thụ tài nguyên và năng lượng nhiều nhất thế giới. Sau năm 2020, Trung Quốc sẽ vượt Mỹ trong lĩnh vực này. Do đó, Trung Quốc đang thực hiện chiến lược tranh giành tài nguyên năng lượng ở nhiều khu vực trên thế giới mà ở đó Mỹ có lợi ích chiến lược như Trung Á, Nam Á, Trung Đông, châu Phi, Mỹ Latinh và Đông Nam Á.

Thách thức về chính trị, hiện tại Mỹ dựa vào những nhược điểm trong hệ thống chính trị của Trung Quốc mà theo Mỹ là không dân chủ, chuyên quyền độc đoán theo hệ thống chính trị độc đảng, vi phạm nhân quyền, khoảng cách giữa người giàu và người nghèo quá lớn, việc chính phủ Trung Quốc sử dụng các cơ chế phi kinh tế như chính trị, tư tưởng và quân sự trong cuộc cạnh tranh với các nước khác. Bằng cách khai thác những nhược điểm này, Mỹ muốn làm suy yếu vị thế của Trung Quốc như là một cường quốc kinh tế và chính trị trên thế giới. Mỹ có ý định từng bước chuyển đổi hệ thống chính trị của Trung Quốc theo hướng dân chủ trên cơ sở kinh tế thị trường và toàn cầu hóa kinh tế, đưa Trung Quốc hội nhập vào không gian kinh tế thị trường và thông tin của thế giới. Trong giai đoạn hiện nay, khi Đảng Cộng sản cầm quyền ở Trung Quốc vẫn đang kiểm soát tình hình chính trị trong nước trong điều kiện tình hình kinh tế của Trung Quốc không ngừng được cải thiện, Mỹ chưa nhân mạnh đến thủ đoạn phá vỡ hệ thống chính trị bên trong của Trung Quốc. Nhưng Mỹ sẽ ngay lập tức sử dụng khả năng này

một khi tình hình nội bộ ở Trung Quốc thay đổi, có biểu hiện rối loạn do mâu thuẫn giữa các sắc tộc và dân tộc, tôn giáo, sự gia tăng sự căng thẳng trong xã hội do nạn thất nghiệp ngày càng tăng xuất phát từ quá trình di dân từ vùng nông thôn sang các thành phố lớn. Chính phủ Trung Quốc cũng đã nhận thấy được nguy cơ của sự bất ổn về chính trị ở trong nước. Không phải ngẫu nhiên mà trong một kỳ họp gần đây nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã tập trung thảo luận các biện pháp nhằm đối phó với ảnh hưởng từ "phong trào cách mạng" được gọi là "Mùa xuân Arab" ở các nước Trung Đông, Bắc Phi cũng như các nước trong không gian hậu Xô Viết.

Xuất phát từ những thách thức như vậy, trong quan hệ Mỹ-Trung luôn diễn ra quá trình cạnh tranh

Cạnh tranh địa-chính trị Mỹ-Trung. Sau khi sụp đổ hệ thống chính trị thế giới của chủ nghĩa xã hội và Liên Xô tan rã, những mâu thuẫn cơ bản đã thay đổi trong cộng đồng quốc tế. Cuộc đấu tranh giữa hai hệ thống kinh tế-xã hội thế giới nhường chỗ cho sự cạnh tranh giữa Mỹ là siêu cường duy nhất còn lại sau Chiến tranh Lạnh với các quốc gia mới nổi và phát triển nhanh chóng, trong đó điển hình nhất là Trung Quốc. Các nước có nền kinh tế mới nổi hình thành nên một trung tâm mới trong trật tự thế giới là Nhóm BRICS, gồm các nước Brasil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Cộng hòa Nam Phi. Tuy nhiên, cạnh tranh địa-chính trị chủ yếu vẫn diễn ra giữa Mỹ và Trung Quốc. Nhờ sự phát triển nhanh chóng về mặt kinh tế, gia tăng sức mạnh quân sự và tiềm năng con người lớn nhất thế giới, Trung Quốc trở thành một đối thủ cạnh tranh đáng kể nhất đối với Mỹ. Các hướng cạnh tranh địa-chính trị Mỹ-Trung đang diễn ra ở CÁ-TBD, Trung Á, châu Âu, châu Phi và Trung Đông, Mỹ Latinh. Trong cuộc cạnh tranh với Mỹ ở CÁ-TBD, Biển Đông có vị trí cực kỳ quan trọng đối với Trung Quốc xét từ hai phương diện. Một mặt, Biển Đông là nơi tiềm ẩn nguồn tài nguyên thiên nhiên khổng lồ mà Trung Quốc rất cần cho việc phát triển thành cường quốc thế giới. Mặt khác, Biển Đông là lối ra thế giới cực kỳ quan trọng đối với Trung Quốc. Do đó, họ có tham vọng độc chiếm Biển Đông để phục vụ tham vọng nước lớn của họ sau này. Hiện nay Trung Quốc đã chiếm đoạt quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam; chiếm đoạt một số đảo trong quần đảo Trường Sa đang có tranh chấp với Việt Nam, Philippines, Brunei và Malaysia. Gần đây nhất, Trung Quốc quyết định thành lập thành phố Tam Sa để quản lý 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và xây dựng cơ sở hạ tầng ở các đảo đá ở Trường Sa, chuẩn bị cho chiến lược độc chiếm Biển Đông. Đầu năm 2012, Washington chính thức tuyên bố Mỹ chuyển trọng tâm chiến lược toàn cầu tới khu vực châu Á-Thái Bình Dương với hai lý do chủ yếu. Một là, CÁ-TBD đã trở thành khu vực phát triển nhanh và năng động nhất thế giới. Do đó, trong một thế giới toàn cầu hóa, để phát triển và duy trì vị thế siêu cường có vai trò lãnh đạo thế giới, Mỹ không thể không tăng cường hiện diện tại khu vực này. Hai là, ở CÁ-TBD, Trung Quốc đang nổi lên như một cường quốc có tầm ảnh hưởng toàn cầu, thách thức vị thế lãnh đạo thế giới của Mỹ. Thời gian qua, Mỹ đã có nhiều hành động khá dồn dập để thực hiện chủ trương chuyển trọng tâm chiến lược toàn cầu tới khu vực CÁ-TBD. Tại APEC-19, Tổng thống Mỹ Barack Obama đề cập tới những bất đồng ngày một leo thang giữa Mỹ và Trung Quốc và đe dọa sẽ áp dụng các biện pháp trừng phạt thích đáng nếu Bắc Kinh “chơi không đúng luật” về tiền tệ và thương mại. Mỹ đang trở nên “không còn đủ kiên nhẫn” trong quan hệ kinh tế với Trung Quốc, thậm chí ông còn cho rằng, Trung Quốc không thể “lợi dụng” Mỹ mãi được.

Cạnh tranh quân sự Mỹ-Trung. Theo báo cáo năm 2011 của Bộ Quốc phòng Mỹ, mặc dù còn lạc hậu trong một số lĩnh vực then chốt, vũ khí trang bị còn dựa trên những công nghệ

chưa thực sự hiện đại, nhưng Trung Quốc đang giảm dần sự tụt hậu so với các cường quốc quân sự trên thế giới. Quy mô hoạt động xây dựng quân đội Trung Quốc vượt quá mọi dự báo của đa số các chuyên gia phân tích quân sự của Mỹ. Trung Quốc gia tăng ngân sách hiện đại hóa quân đội đúng vào thời điểm Mỹ cắt giảm ngân sách quân sự. Do đó, Bộ Quốc phòng Mỹ đánh giá Trung Quốc đang tận dụng cuộc khủng hoảng tài chính ở Mỹ và một số nước khác để tranh thủ thời gian tăng cường sức mạnh quân sự.

Cạnh tranh kinh tế Mỹ-Trung. Cạnh tranh kinh tế Mỹ-Trung diễn ra trên nhiều hướng như quốc tế hóa đồng Nhân dân tệ, gián điệp kinh tế. Trong lĩnh vực kinh tế hiện nay và trong những năm năm tới, sự cạnh tranh gay gắt giữa Mỹ và Trung Quốc xoay quanh đồng USD và đồng NDT. Sau những năm cải cách mở cửa phát triển kinh tế rất thành công, Trung Quốc bắt đầu đưa đồng NDT ra thị trường tiền tệ quốc tế theo chiến lược gồm 3 bước trong vòng 30 năm: láng giềng hóa, khu vực hóa và quốc tế hóa đồng NDT, nhằm mục tiêu đưa NDT trở thành đồng tiền thanh toán bên ngoài lãnh thổ Trung Quốc, đồng tiền đầu tư và cuối cùng là đồng tiền dự trữ quốc tế. Trong đó, 10 năm đầu, Trung Quốc sẽ đưa đồng NDT vào thanh toán thương mại với các nước láng giềng; 10 năm tiếp theo là tiền tệ hóa hoạt động đầu tư mang tính khu vực và 10 năm cuối sẽ trở thành tiền tệ dự trữ quốc tế tương tự như đồng USD từ trước tới nay. Sở dĩ chiến lược quốc tế hóa đồng NDT của Trung Quốc được đẩy nhanh và thành công trong vài năm trở lại đây là do trong bối cảnh các nền kinh tế lớn như Mỹ, Nhật Bản, EU đang lâm vào khủng hoảng. Tận dụng cơ hội này, Trung Quốc tăng cường sử dụng NDT trong thanh toán mậu dịch và đầu tư vào các quốc gia láng giềng và nhiều nước trên thế giới. Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, ngày càng có nhiều nước chọn NDT làm đồng tiền thanh toán và dự trữ.

Cạnh tranh Mỹ-Trung về tài nguyên năng lượng. Hiện nay, giữa Mỹ và Trung Quốc đang diễn ra sự cạnh tranh quyết liệt nhằm kiểm soát các khu vực có nhiều tài nguyên năng lượng ở Trung Á, Trung Đông, châu Phi, Bắc Cực, Mỹ Latinh. Việc Mỹ đứng đằng sau cổ súy cho các biến động chính trị mang tên “Mùa xuân Arab” ở Bắc Phi-Trung Đông chính là nhằm gây ra trạng thái bất ổn ở khu vực này nhằm làm xáo trộn hoạt động cung cấp tài nguyên cho Trung Quốc. Chủ trương của Mỹ kiểm soát vùng biển ở CÁ-TBD và Ấn Độ Dương cũng nhằm kiểm soát hoạt động nhập khẩu tài nguyên năng lượng của Trung Quốc.

Cạnh tranh Mỹ-Trung về khoa học-công nghệ. Lịch sử phát triển thế giới chứng tỏ, sự trỗi dậy của một nước lớn đều dựa trên trụ cột kỹ thuật và công nghệ. Thời cổ đại, sở dĩ Trung Quốc dẫn đầu thế giới trong thời gian dài là do Trung Quốc nắm trong tay 4 phát minh lớn (la bàn, kỹ thuật làm giấy, kỹ thuật in ấn, thuốc nổ) và sở hữu kỹ thuật làm gốm, sản xuất tơ lụa. Sự trỗi dậy của nước Anh xuất phát từ việc nước này có công nghệ máy hơi nước, còn sự vươn lên của nước Đức dựa trên công nghệ chế tạo động cơ đốt trong. Trong trường hợp của Mỹ, nước này trỗi dậy bằng công nghệ điện khí, công nghệ tin học và công nghệ hàng không-vũ trụ. Do đó, Trung Quốc muốn duy trì vai trò nước lớn, đương nhiên không thể dựa vào lao động giá rẻ, cũng không thể nhờ cậy vào sự bùng nổ của thị trường bất động sản. Câu trả lời cho con đường nâng cao sức cạnh tranh cốt lõi, đảm bảo sự phát triển của dân tộc Trung Hoa là ở sự phát triển những công nghệ mới chủ đạo tương lai thế giới, nhanh chóng rút ngắn khoảng cách về công nghệ so với Mỹ. Trong những năm gần đây, Trung Quốc là một quốc gia đầu tư lớn hàng đầu thế giới vào lĩnh vực khoa học và công nghệ. Ở Trung Quốc hiện có trên 120 công viên công nghệ và họ đã thực hiện chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao, trong đó ưu tiên các lĩnh vực điện tử, tin học, hàng không vũ trụ, truyền thông cáp quang, công nghệ tiết kiệm điện và năng lượng sạch. Trung Quốc đầu tư rất lớn vào hạ tầng cơ sở của các trường đại học và đã đạt được những thành tựu công nghệ mới có tầm chiến lược như đã

phóng thành công tàu vũ trụ có người lái, vũ khí chống vệ tinh và hiện nay đang dự kiến thực hiện các chuyến bay lên mặt trăng và các hành tinh khác.

3. QUAN HỆ NGA-TRUNG QUỐC

Trong bối cảnh Mỹ chủ trương thực hiện chiến lược “xoay trục” tới châu Á để biến Thế kỷ TBD thành Thế kỷ Mỹ, là bên có lợi ích địa chính trị ở khu vực truyền thống này, Nga cũng không đứng ngoài cuộc. Theo đó, giới tinh hoa chính trị ở Moscow đã thúc đẩy chiến lược “chuyển sang châu Á”, định vị Nga là quốc gia CÁ-TBD, không ngừng tăng cường sự hiện diện tại khu vực này, biến CÁ-TBD trở thành nơi đổ sức về kinh tế và địa chính trị thế giới trước hết giữa ba nước lớn Mỹ, Trung Quốc và Nga. Trong bối cảnh đó, giới học giả Trung Quốc đã tổ chức các cuộc tranh luận về khả năng liên minh Nga-Trung.

3.1. Nhận diện quan hệ Nga-Trung

Nhìn lại quan hệ Nga-Trung Quốc, có thể thấy hơn 20 năm sau khi Liên Xô tan rã, quan hệ Nga-Trung phát triển nhanh chóng, mức độ hợp tác không ngừng gia tăng. Quan hệ hai nước đã trải qua quá trình phát triển từ quan hệ hữu nghị, quan hệ đối tác mang tính xây dựng, đến quan hệ đối tác hợp tác chiến lược, rồi quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện. Hai nước đã thúc đẩy hợp tác thiết thực mang tính song phương, khu vực và toàn cầu và đã giành được thành tựu đáng kể, các nhà lãnh đạo cao nhất của hai nước đánh giá cao quan hệ Nga-Trung và cho rằng quan hệ hai nước là điển hình của quan hệ nước lớn kiểu mới. Quan hệ nước lớn kiểu mới giữa Trung Quốc và Nga đã thể hiện quan hệ đối tác hợp tác chiến lược. Trong bối cảnh đó, cần nhận thức đúng đắn về quan hệ đối tác chiến lược và hợp tác toàn diện Nga-Trung.

Quan hệ đối tác hợp tác chiến lược Nga-Trung là mối quan hệ kiểu mới giữa hai nước, trong đó hai nước tiến hành hợp tác chặt chẽ trên cơ sở bình đẳng tin cậy lẫn nhau để bảo vệ địa vị và lợi ích chính đáng phải có trên thế giới như chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, danh dự dân tộc, thúc đẩy phát triển thế giới đa cực hóa và xây dựng trật tự quốc tế mới. Lĩnh vực hợp tác của mối quan hệ là toàn diện, không chỉ bao gồm quan hệ song phương, mà còn bao gồm hợp tác trong công việc của khu vực và thế giới; không chỉ liên quan đến chính trị, kinh tế, mà còn liên quan đến lĩnh vực ngoại giao và an ninh quốc tế. Mối quan hệ này không mang tính tạm thời và lợi ích ngắn hạn, mà là xem xét đến tương lai, cũng có xu hướng bài ngoại. Do đó, quan hệ đối tác hợp tác chiến lược Nga-Trung có các đặc điểm là: tính đa phương, tính chiến lược, không bài ngoại, mức độ tin cậy lẫn nhau cao, nhận thức khá tương đồng về vấn đề quốc tế, đối thoại ở cấp cao, cơ chế phối hợp hoàn thiện, đồng thời khác với “quan hệ đối tác” mà Trung Quốc xây dựng với nước lớn khác. Quan hệ đối tác giữa Trung Quốc và Nga có quy luật khách quan và lôgic phát triển trong nước và ngoài nước.

3.2. Các giai đoạn phát triển quan hệ Nga-Trung

Sau khi Liên Xô tan rã, về đại thể, sự phát triển của quan hệ Nga-Trung đã trải qua 5 giai đoạn, đã được định vị và từng bước nâng cấp.

Giai đoạn 1, từ tháng 12/1991 đến tháng 9/1994, hai nước đã thực hiện thuận lợi quá độ bình ổn từ quan hệ Xô-Trung sang quan hệ Nga-Trung, theo đó hai bên tuyên bố coi nhau là quốc gia hữu nghị.

Giai đoạn 2, từ tháng 9/1994 đến tháng 4/1996, hai nước tuyên bố xây dựng quan hệ đối tác mang tính xây dựng hướng tới thế kỷ XXI.

Giai đoạn 3, từ tháng 4/1996 đến tháng 7/2001, hai nước đã ký tuyên bố xây dựng quan hệ đối tác hợp tác chiến lược bình đẳng tin cậy lẫn nhau, hướng tới thế kỷ XXI.

Giai đoạn 4, từ tháng 7/2001, hai nước đã ký Hiệp ước hợp tác hữu nghị láng giềng giữa Trung Quốc và Nga, tiền hành đúc kết và tổng kết đối với kinh nghiệm cơ bản phát triển quan hệ Nga-Trung sau Chiến tranh Lạnh, xây dựng nền tảng pháp luật để phát triển quan hệ hai nước.

Giai đoạn 5, từ tháng 9/2010 đến nay, quan hệ đối tác hợp tác chiến lược Nga-Trung được nâng lên một tầm cao mới chưa từng có. Tháng 9/2010, Tổng thống Nga lúc đó là Dmitry Medvedev đi thăm Trung Quốc, cùng với Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào ra “Tuyên bố chung về đưa quan hệ đối tác hợp tác chiến lược Nga-Trung đi vào chiều sâu một cách toàn diện”. Tuyên bố nêu rõ hai nước cố gắng phát triển quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện bình đẳng tin cậy lẫn nhau, ủng hộ nhau, đòi hỏi hữu nghị. Tháng 6/2011, hai nước cùng kỷ niệm 10 năm ngày ký Hiệp ước hợp tác láng giềng hữu nghị. Tháng 3/2013, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình và Tổng thống Nga Putin đã cùng ký “Tuyên bố chung về hợp tác cùng thắng lợi, đưa quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện đi vào chiều sâu giữa Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Liên bang Nga” tại Moscow, nâng quan hệ đối tác hợp tác chiến lược Nga-Trung lên một tầm cao mới.

3.3. Quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Nga-Trung

Hiện nay, quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Nga-Trung diễn ra trong nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa v.v.

Về chính trị, hai nước đã xây dựng cơ chế hội kiến định kỳ, lấy các cuộc gặp định kỳ giữa nguyên thủ quốc gia làm hạt nhân, bao trùm các cấp độ trên mọi lĩnh vực, trong đó có các cuộc gặp giữa nguyên thủ quốc gia, lãnh đạo chính phủ, Bộ trưởng Ngoại giao, Bộ trưởng Quốc phòng; cơ chế ngoại giao nhân dân bao gồm Ủy ban hữu nghị, hòa bình và phát triển Nga-Trung tức Ủy ban Nga-Trung thế kỷ XXI. Việc xây dựng những cơ chế đó đã đảm bảo cho cơ chế đáng tin cậy cho hợp tác giao lưu hai nước.

Về kinh tế, hợp tác kinh tế giữa hai nước tuy gặp trắc trở, thậm chí thỉnh thoảng rất gặp ghềnh khó khăn, nhưng được sự coi trọng và thúc đẩy mạnh mẽ giữa chính phủ hai nước, xu hướng tổng thể của quan hệ hợp tác kinh tế không ngừng phát triển từ trong trắc trở, thương mại song phương không ngừng gia tăng, Trung Quốc và Nga đã trở thành đối tác thương mại quan trọng của nhau.

Về quân sự, Trung Quốc và Nga đã xây dựng quan hệ trực tiếp, số cuộc gặp gỡ giữa lãnh đạo quân đội hai nước năm sau nhiều hơn năm trước, những chuyến thăm viếng ở nhiều lĩnh vực, nhiều cấp độ liên tục diễn ra, các cuộc tập trận chung giữa Trung Quốc và Nga tăng mạnh, đều giúp tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa quân đội hai nước.

Về tranh chấp lãnh thổ, hai nước lấy tinh thần nhượng bộ lẫn nhau, thông qua đàm phán lâu dài, giải quyết triệt để vấn đề lãnh thổ biên giới giữa hai nước.

Về văn hóa, giao lưu và hợp tác văn hóa của hai nước từng bước được khôi phục, ngày càng đi vào chiều sâu. Thông qua hàng loạt các hoạt động có quy mô lớn như “Năm quốc gia”, “Năm ngôn ngữ”, “Năm du lịch” tổ chức tại nước bạn, hai bên đã tăng cường sự hiểu biết và hữu nghị với nhau.

Ở cấp độ khu vực, hai nước tăng cường phối hợp và hợp tác tại khu vực xung quanh. Ở khu vực Trung Á, hai nước tích cực ứng phó với thách thức và mối đe dọa mới trong khuôn khổ của SCO, triển khai hợp tác toàn diện để tấn công “ba thế lực” (khủng bố, ly khai, dân tộc cực đoan), tìm kiếm điểm chung trong vấn đề ngoại giao quan trọng. Ở khu vực Đông Bắc Á, hai bên thúc đẩy hợp tác chặt chẽ trong khuôn khổ Đàm phán sáu bên, cố gắng giữ gìn ổn định tình hình Đông Bắc Á.

Trong vấn đề quốc tế, tháng 4/1997, nguyên thủ hai nước Trung Quốc và Nga đã ký “Tuyên bố chung về thế giới đa cực và xây dựng trật tự quốc tế mới”, tập trung bày tỏ quan điểm giống nhau hoặc gần nhau của hai nước đối với hàng loạt vấn đề quốc tế quan trọng. Năm 2005, hai nước một lần nữa ra “Tuyên bố chung về trật tự quốc tế trong thế kỷ XXI”. Ngoài ra, Nga và Trung Quốc còn có sự phối hợp và hợp tác đặc biệt hiệu quả đối với cuộc chiến Kosovo, việc Mỹ xây dựng hệ thống phòng thủ tên lửa toàn cầu, cuộc chiến Afghanistan, cuộc chiến Iraq, vấn đề hạt nhân của Iran và Triều Tiên, cuộc khủng hoảng Syria.

Trong bối cảnh lớn của tình hình quốc tế mới, yêu cầu chiến lược ngoại giao của hai nước ngày càng có xu hướng xích lại gần nhau, chủ yếu tập trung ở lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia và phát triển kinh tế quốc gia. Hai nước có nhiều lợi ích chung dù là lĩnh vực song phương, khu vực hay quốc tế.

Việc phát triển quan hệ hợp tác láng giềng giữa hai nước có ý nghĩa quan trọng đối với ổn định và an ninh tại khu vực biên giới hai nước, thúc đẩy phát triển và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác kinh tế, duy trì hòa bình và ổn định khu vực xung quanh, thúc đẩy hợp tác kinh tế khu vực, duy trì cân bằng lực lượng chiến lược quốc tế, giành địa vị nước lớn trên vũ đài quốc tế, xây dựng trật tự kinh tế chính trị quốc tế mới công bằng hợp lý.

Thông qua kinh nghiệm và bài học lịch sử tổng kết quan hệ hai nước, Trung Quốc và Nga đã vượt qua được ràng buộc về ý thức hệ, xây dựng nguyên tắc cơ bản trên cơ sở 5 nguyên tắc cùng chung sống hòa bình để phát triển quan hệ hai nước, cùng cố gắng phát triển quan hệ quốc gia kiểu mới không liên minh, không đối kháng và không nhằm vào nước thứ ba. Hai bên đã nhận thức đầy đủ rằng Nga và Trung Quốc được coi là hai nước lớn trên thế giới và hai nước láng giềng lớn nhất của nhau, phải đem lại hạnh phúc cho nhân dân hai nước, phát triển quan hệ láng giềng hữu nghị, hợp tác cùng có lợi phù hợp với lợi ích căn bản của nhân dân hai nước, do đó, hợp tác chiến lược là lựa chọn tất yếu của hai nước.

Đồng thời, phải nhận thức được sự phát triển biến đổi sự vật là kết quả của vai trò cả nhân tố bên trong và nhân tố bên ngoài, trong đó nhân tố nội tại là nguồn gốc, nhân tố bên ngoài là điều kiện để sự vật biến đổi phát triển. Quan hệ giữa nhân tố bên trong và bên ngoài đã quyết định việc vừa phải xem xét nhân tố bên trong, vừa phải xem xét nhân tố bên ngoài, duy trì kết hợp giữa nhân tố bên trong và bên ngoài khi quan sát phân tích một sự vật, vừa phải coi trọng vai trò quyết định của nhân tố bên trong, vừa không thể coi nhẹ ảnh hưởng của nhân tố bên ngoài đối với sự phát triển biến đổi của sự vật. Theo lôgic này, sự phát triển quan hệ đối tác chiến lược Nga-Trung đương nhiên không thể coi nhẹ nhân tố bên ngoài. Nhân tố bên ngoài chủ yếu là sự biến đổi của cơ cấu hệ thống quốc tế, cụ thể chính là sự nổi bật địa vị quốc tế của Mỹ và sự mất cân bằng cán cân sức mạnh nước lớn.

Một thực tế không thể phủ nhận là, sự phát triển của quan hệ Nga-Trung đã chịu ảnh hưởng rất lớn của nhân tố Mỹ. Một mặt, Nga tích cực phát triển quan hệ với Trung Quốc là hậu quả của việc Nga điều chỉnh chính sách ngoại giao “hướng về phía phương Tây” trong thời kỳ đầu sau khi Liên Xô tan rã đã bị phá sản. Mặt khác, trong quy hoạch chiến lược của Trung Quốc, liên kết với Nga để chống lại chủ nghĩa bá quyền Mỹ, ý đồ thế giới đơn cực và chính sách kiềm chế Trung Quốc của Mỹ, cũng là mong muốn của Trung Quốc để phát triển quan hệ đối tác hợp tác chiến lược với Nga. Mặc dù hai nước đều công khai tuyên bố hợp tác chiến lược Nga-Trung không nhằm vào bất kỳ một nước thứ ba nào, nhưng sự trỗi dậy của hai nước đều đối mặt với sức ép của thế lực bên ngoài, dù là từ góc độ ý thức hệ hoặc từ góc độ lợi ích quốc gia, các nước phương Tây đều không muốn sự trỗi dậy của Trung Quốc và Nga trở thành thách thức lớn đối với phương Tây. Do đó, Mỹ không ngừng chèn ép, kiềm chế hai

nước Trung Quốc và Nga. Do đó, việc Trung Quốc và Nga liên kết với nhau trên vũ đài quốc tế để chống lại chủ nghĩa bá quyền cùng sự kiềm chế và gây sức ép của phương Tây đối với hai nước là nhu cầu khách quan, trong đó chỉ có liên kết thành đối tác, Trung Quốc và Nga mới có thể giảm bớt cái giá phải trả cho sự trỗi dậy của mình và bảo vệ lợi ích cốt lõi của mỗi nước.

Thông qua việc nhìn lại quá trình phát triển của quan hệ đối tác chiến lược Nga-Trung, có thể thấy nhân tố Mỹ thực sự tồn tại trong quan hệ Nga-Trung. Từ khi kết thúc Chiến tranh Lạnh đến nay, để bảo vệ địa vị bá quyền toàn cầu, Mỹ không ngừng điều chỉnh chính sách ngoại giao, đặc biệt là chính sách đối với hai nước Trung Quốc và Nga. Trong một thời gian dài, Trung Quốc và Nga luôn dao động quanh nhận thức cho rằng, Mỹ vừa là nước hợp tác thực tế, vừa là đối thủ cạnh tranh chiến lược và là đối thủ tiềm ẩn do chiến lược toàn cầu của Washington. Điều này làm cho hợp tác chiến lược giữa Trung Quốc và Nga thay đổi cùng với sự điều chỉnh chính sách ngoại giao của Mỹ. Thông qua chính sách kiềm chế và liên kết, Mỹ tiến hành chèn ép mua chuộc và ly gián quan hệ hai nước, kiềm chế phạm vi và mức độ hợp tác Nga-Trung ở từng thời kỳ nhất định. Dễ thấy, nhân tố Mỹ là nhân tố bên ngoài quan trọng nhất để thúc đẩy liên kết chiến lược giữa hai nước Trung Quốc và Nga. Do địa vị siêu cường thế giới của Mỹ và nhu cầu của Trung Quốc và Nga đối với Mỹ trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị và an ninh đã dẫn đến ảnh hưởng của nhân tố Mỹ đối với quan hệ Nga-Trung tiếp tục tồn tại và phát huy ảnh hưởng quan trọng.

Lợi ích của Nga trong quan hệ với Trung Quốc:

(1) Trung Quốc là thị trường không lồ tiêu thụ tài nguyên năng lượng của Nga, có thể phá vỡ thế độc quyền của thị trường châu Âu từ thời Liên Xô tới nay. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh thị trường Trung Quốc đang bị hạn chế bởi nhu cầu rất lớn của Nga đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở. Hiện nay khó khăn đó đang được khắc phục thông qua nhiều dự án đầu tư của Trung Quốc ở Nga, như dự án xây dựng tuyến đường sắt cao tốc Bắc Kinh-Moscow. Năm 2010, hai bên đã đưa vào sử dụng dự án phối hợp lớn nhất là hệ thống đường ống dẫn dầu mỏ từ Nga sang Trung Quốc. Hiện nay các bên đang chuẩn bị ký kết các hiệp định mới, theo đó, Nga sẽ cung cấp khí đốt thiên nhiên sang Trung Quốc, hợp tác trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, công nghiệp khai thác than, tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu quả năng lượng.

(2) Trung Quốc là thị trường vũ khí của Nga lớn nhất thế giới. Hiện nay Nga đang gặp khó khăn khi tiếp cận thị trường này của Trung Quốc do Bắc Kinh luôn đề ra yêu cầu chuyển giao công nghệ chế tạo vũ khí. Tuy nhiên khó khăn đó lại là động lực thúc đẩy Nga luôn đổi mới để chế tạo thế hệ vũ khí mới.

(3) Do bị phương Tây cấm vận trong nhiều lĩnh vực, Nga đang có xu hướng chuyển các mối quan hệ hợp tác với phương Tây sang hợp tác với Trung Quốc, trong đó có cả công nghệ cao.

Lợi ích của Trung Quốc trong quan hệ hợp tác với Nga:

(1) Nga là nguồn nhập khẩu tài nguyên năng lượng của Trung Quốc, tin cậy, tiết kiệm, an toàn. Từ trước tới nay, Trung Quốc thường nhập khẩu tài nguyên năng lượng từ châu Phi, Trung Đông, đầy rủi ro trong bối cảnh đang bị Mỹ khống chế.

(2) Nga là nguồn nhập khẩu công nghệ quân sự tin cậy của Trung Quốc, đã từng giúp Trung Quốc tiến nhanh trên con đường hiện đại hóa quân đội.

(3) Nga là thị trường khổng lồ tiêu thụ hàng tiêu dùng của Trung Quốc.

(4) Nga là nơi Trung Quốc thực hiện chính sách di dân và thuê đất nông nghiệp, từng bước tranh giành lãnh thổ khu vực Siberia và Viễn Đông. Nga đã cho Trung Quốc hàng triệu hecta đất nông nghiệp ở vùng này trong 49 năm. Tại đây, Trung Quốc sẽ phát triển hàng nông sản để dùng ở Trung Quốc và xuất khẩu. Trung Quốc yêu cầu Nga thay đổi quy chế định cư của người Trung Quốc sang làm ăn và sinh sống ở Nga. Trung Quốc đào tạo hàng trăm ngàn cán bộ, chuyên gia của Nga để đưa về Nga làm việc phục vụ lợi ích của Trung Quốc.

Lợi ích chung của Nga và Trung Quốc trong quan hệ hợp tác song phương:

(1) Nga và Trung Quốc đều có cùng quan điểm xây dựng trật tự thế giới mới đa cực, cạnh tranh với trật tự thế giới đơn cực do Mỹ lãnh đạo. Nga và Trung Quốc coi việc đối phó với các mối đe dọa tên lửa là một hướng ưu tiên. Các bên đánh giá cao ý nghĩa của việc tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau về các vấn đề phòng thủ tên lửa; nhấn mạnh ưu tiên cho các biện pháp chính trị và ngoại giao để đối phó với các thách thức và nguy cơ trong lĩnh vực tên lửa; cần duy trì cân cân chiến lược trên phạm vi toàn cầu và sự ổn định tình hình quốc tế, tính đến lợi ích của tất cả các nước trong các vấn đề an ninh.

(2) Nga và Trung Quốc đều là thành viên của Nhóm BRICS chủ trương xây dựng trật tự kinh tế thế giới mới không dựa trên vị thế độc tôn của đồng USD.

(3) Nga và Trung Quốc đồng sáng lập Tổ chức hợp tác Thượng Hải. Tổ chức Hợp tác Thượng Hải được ra đời trong khung cảnh đầy biến động của thế giới và đang không ngừng phát triển, tạo nên ngôi nhà chung cho quan hệ Nga-Trung ở Trung Á.

(4) Nga và Trung Quốc đang thực hiện chương trình hợp tác giữa các khu vực Viễn đông và Đông Siberia của Nga với vùng Đông Bắc Trung Quốc từ năm 2009 đến năm 2018, bao gồm xây dựng các công trình hạ tầng giao thông vận tải, xây dựng các trạm xuất nhập cảnh qua biên giới hai nước, xây dựng các nhà máy công nghiệp liên doanh và các tổ hợp du lịch tại các khu vực biên giới. Chỉ tính riêng năm 2010, đã có 27 đề án được hoàn thành trong số 95 đề án của Nga và hiện nay 68 đề án khác đang trong quá trình thực hiện. Các bên đang thực hiện các biện pháp cùng phối hợp kiểm tra hoạt động qua lại trên biên giới giữa Nga và Trung Quốc với tổng chiều dài biên giới vào khoảng 4.300 km, phần lớn là đi theo các dòng sông.

(5) Hai bên hợp tác kết nối xây dựng “Vành đai kinh tế con đường tơ lụa” với Liên minh kinh tế Á-Âu.

Bất đồng và mâu thuẫn trong quan hệ Nga-Trung:

(1) Mầm mống tranh chấp lãnh thổ vẫn tồn tại.

(2) Số lượng lớn người di cư bất hợp pháp từ Trung Quốc sang vùng Viễn Đông và một số thành phố thuộc Nga, gây ra nhiều điều phức tạp, khó giải quyết cho các cấp chính quyền Nga.

(3) Ở Viễn Đông, Trung Quốc tranh chấp chủ quyền và đe dọa an ninh của Việt Nam, trong khi đó Việt Nam là đối tác chiến lược toàn diện của Nga.

(4) Trung Quốc và Việt Nam đều là hai nước nhập khẩu vũ khí lớn nhất của Nga, trong khi đó Việt Nam hiện đại hóa vũ khí là nhằm đối phó với nguy cơ xâm lược từ Trung Quốc.

(5) Nga lo ngại Trung Quốc chiếm thế thượng phong tại khu vực Siberia ít người, đất rộng, giàu tài nguyên, đặc biệt trong bối cảnh Bắc Kinh đang xúc tiến mạnh mẽ chiến lược Con đường Tơ lụa mới. Chiến lược này tập trung đầu tư phát triển mối quan hệ với các quốc gia Trung Á, khu vực có trữ lượng khí đốt phong phú vốn nằm trong vòng ảnh hưởng của Nga.

(6) Nga có nhiều lợi ích ở Biển Đông, trong khi Trung Quốc muốn độc chiếm Biển Đông.

Như vậy, quan hệ Nga-Trung sau Chiến tranh Lạnh được phát triển nhanh chóng là kết quả từ tác động chung của các nhân tố trong và ngoài nước. Nền tảng lợi ích chung và logic phát triển của nền tảng đó là nhân tố bên trong để phát triển quan hệ Nga-Trung, sự thay đổi tình hình quốc tế và mất cân bằng cán cân sức mạnh nước lớn là nhân tố bên ngoài để phát triển quan hệ Nga-Trung. Hai nhân tố đó đã quyết định quan hệ Nga-Trung là quan hệ song phương khá điển hình trong quan hệ giữa các nước lớn. Mỗi quan hệ này vừa khác với quan hệ “anh em” giữa Trung Quốc và Liên Xô trong thập niên 50 của thế kỷ XX, vừa khác với quan hệ “đồng minh” giữa các nước lớn khác trên thế giới hiện nay.

Quan hệ Trung Quốc và Nga là mối quan hệ giữa hai nước có chung lợi ích, mục tiêu giống nhau, nhận thức gần nhau đối với cục diện thế giới và yêu cầu đối với môi trường quốc tế hòa bình ổn định, chứ không được quyết định bởi sự khác nhau về chế độ xã hội và ý thức hệ. Hai bên đều mong muốn coi 5 nguyên tắc cùng chung sống hòa bình là nguyên tắc duy nhất để xử lý quan hệ hai nước, với tiền đề không liên minh, không đối đầu, không nhằm vào nước thứ ba, quyết tâm trở thành láng giềng tốt, bạn bè tốt, đối tác tốt bình đẳng tin cậy lẫn nhau, láng giềng hữu nghị, cùng phát triển phồn vinh.

Lợi ích cốt lõi của Trung Quốc và Nga là do hai nước đều cần phát triển quan hệ với phương Tây. Một mặt, Trung Quốc và Nga bảo vệ kiên định lợi ích quốc gia và lợi ích dân tộc của mỗi nước. Mặt khác, hai nước đều phải giải quyết vấn đề nội bộ của mình, đều cần một môi trường xung quanh tốt đẹp. Do đó, Trung Quốc và Nga đều cần thực hiện chính sách cải cách đối ngoại đa phương, đặc biệt là cùng với các nước phương Tây do Mỹ đứng đầu xây dựng quan hệ hòa bình và hợp tác. Vấn đề này đã quyết định Trung Quốc và Nga không thể dễ dàng liên minh, cũng không thể liên kết chống nước thứ ba. Việc Trung Quốc và Nga xây dựng và phát triển quan hệ đối tác chiến lược không ảnh hưởng đến việc hai nước phát triển quan hệ với quốc gia khác, trong đó có quan hệ với các nước phương Tây bao gồm cả Mỹ.

Hiện nay, vấn đề then chốt để hai nước giải quyết vấn đề trong nước là lấy phát triển kinh tế làm chủ đạo, nên đều cần các nước phát triển phương Tây do Mỹ đứng đầu cung cấp tài chính, kỹ thuật, thị trường và kinh nghiệm quản lý. Đây là việc mà ngoài các quốc gia phương Tây ra thì không nước nào đảm đương được, Trung Quốc và Nga liên kết lại cũng không thể giải quyết tốt vấn đề trên. Sự phụ thuộc của hai nước vào Mỹ lớn hơn nhiều so với sự phụ thuộc vào nhau, sức mạnh tổng hợp của hai nước kém xa Mỹ, hơn nữa Trung Quốc và Nga thực hiện mục tiêu chiến lược hội nhập vào hệ thống thương mại thế giới do các nước phương Tây nắm vai trò chủ đạo, sẽ rất khó thực hiện nếu Mỹ không chấp nhận và ủng hộ. Việc đối đầu với Mỹ không những phân tán tinh lực hai nước, mà còn có thể làm môi trường bên ngoài của hai nước xấu đi, hiển nhiên không có lợi đối với sự phát triển của Trung Quốc và Nga. Đây cũng là nguyên nhân sâu xa khiến Chính phủ Trung Quốc và Nga đều không muốn bàn đến vấn đề liên minh, đồng thời một lần nữa bày tỏ việc phát triển quan hệ Nga-Trung không nhằm vào nước thứ ba.

Về việc ứng phó với mối đe dọa bên ngoài. Mối đe dọa bên ngoài chủ yếu chỉ các nước phương Tây chèn ép và kiềm chế Trung Quốc và Nga về mặt ý thức hệ và lợi ích, tạo thành mối đe dọa to lớn đối với lợi ích an ninh chiến lược của hai nước. Trung Quốc và Nga xử lý linh hoạt mối đe dọa bên ngoài căn cứ vào áp lực bên ngoài mà họ phải đối mặt lớn hay nhỏ. Do Trung Quốc và Nga đều là nước lớn có ảnh hưởng to lớn đối với cộng đồng quốc tế, hiện nay hai nước không có xung đột mang tính căn bản với Mỹ, việc thù địch cũng không phù hợp với lợi ích của Mỹ. Do đó, Trung Quốc và Nga tiếp tục duy trì quan hệ đối tác hợp tác

chiến lược là phù hợp với lợi ích chung song phương. Tổng thống thứ hai của Mỹ John Adams đã từng nêu rõ: “Khi hai nước có lợi ích tương đồng về tổng thể, họ sẽ là đồng minh tự nhiên của nhau; khi hai nước có mâu thuẫn về lợi ích, họ chính là kẻ thù tự nhiên của nhau”. Đến nay, quan hệ đối tác hợp tác chiến lược giữa Trung Quốc và Nga phát triển thuận lợi về tổng thể, hợp tác trong vấn đề quốc tế ngày càng chặt chẽ, hợp tác chiến lược song phương đã mở rộng toàn diện trên các lĩnh vực như ngoại giao, quân sự, kinh tế và văn hóa, chứng tỏ hai nước có nhiều lợi ích chung trong rất nhiều lĩnh vực. Do đó, việc cùng chống lại mối đe dọa bên ngoài, bảo vệ lợi ích an ninh chiến lược của mỗi nước đương nhiên cũng là mong muốn của Trung Quốc và Nga từ mối quan hệ này.

Do đó, hàm nghĩa của tính linh hoạt trong mỗi quan hệ này là cùng hành động khi Trung Quốc và Nga có lợi ích chung; khi không có lợi ích chung thì các bên tự hành động, nhằm theo đuổi lợi ích của mình, thực hiện tối đa hóa lợi ích của mình, đặc biệt là không làm tổn hại đến nhau hoặc các quốc gia phương Tây.

Ngoại trưởng Nga Sergey Lavrov nêu rõ: “Do tính chất phức tạp và biến đổi nhiều của tình hình thế giới hiện nay, chúng ta cần tìm giải pháp mang tính sáng tạo để ứng phó thách thức, chứ không phải liên minh chính trị quân sự giống như thời kỳ Chiến tranh Lạnh, càng không cần phải thông qua ký một số hiệp ước, nghĩa vụ để ràng buộc trói chân trói tay mình. Phương thức tốt nhất chính là cùng với quốc gia đối tác có chung lợi ích xây dựng liên minh linh hoạt, cùng hợp tác để giải quyết vấn đề”. Tính chất linh hoạt nhấn mạnh xử lý công việc quốc tế, đó là Trung Quốc và Nga đều không muốn vì liên minh mà phụ thuộc quá nhiều vào nhau, tự trói tay trói chân mình. Đặc trưng linh hoạt của quan hệ đối tác hợp tác chiến lược Nga-Trung đã quyết định triển vọng phát triển của quan hệ kiểu mới giữa hai nước. Đặc trưng này cũng giúp hai nước xử lý vấn đề an ninh và kinh tế khác nhau ở nước ngoài căn cứ vào lợi ích quốc gia, tăng thêm không gian ngoại giao, cân bằng hơn nữa với Mỹ sau khi nước này đang hồi phục sau ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính, để chiến lược quốc tế có xu hướng cân bằng, đồng thời thể hiện vai trò thúc đẩy nhất định đối với sự hình thành cục diện quốc tế trong tương lai.

3.4. Quan hệ Nga-Trung ở châu Á-Thái Bình Dương

Quan hệ Nga-Trung Quốc ở CÁ-TBD đã trải qua nhiều bước thăng trầm và đạt tới mức độ gắn bó ngày càng chặt chẽ trong xu hướng cùng chống lại tham vọng chiến lược toàn cầu của Mỹ ở khu vực này. Sự gắn bó quan hệ Nga-Trung Quốc được khẳng định đầy đủ nhất trong Tuyên bố chung Nga-Trung Quốc được thông qua trong chuyến thăm Nga vào cuối tháng 3/2013 của Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình.

Nga và Trung Quốc phối hợp và hợp tác về vấn đề phòng thủ tên lửa toàn cầu và ở CÁ-TBD; không cho phép một quốc gia hay nhóm một quốc gia nào đó đơn phương thực hiện các hành động không giới hạn để tăng cường khả năng phòng thủ tên lửa làm thiệt hại đến sự ổn định chiến lược và an ninh quốc tế; ủng hộ cách tiếp cận phối hợp để đối phó với các nguy cơ và thách thức trong lĩnh vực tên lửa, ưu tiên thực hiện các biện pháp chính trị và ngoại giao để chống lại hoạt động phổ biến tên lửa đường đạn trong khuôn khổ luật pháp quốc tế; không cho phép các nước chỉ chú trọng bảo đảm an ninh của mình nhưng lại gây thiệt hại đối với các nước khác.

Đều là thành viên của Tổ chức hợp tác Thượng Hải (SCO), Nga và Trung Quốc chủ trương tiếp tục phát triển hoạt động SCO như chống khủng bố, chống li khai và chủ nghĩa cực đoan, chống buôn lậu ma túy và tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia; bảo đảm an ninh thông tin quốc tế; củng cố sự hợp tác kinh tế, đặc biệt là trong các lĩnh vực vận tải, năng lượng, truyền thông, nông nghiệp, xây dựng cơ chế bảo đảm tài chính có hiệu quả. Nga và Trung

Quốc duy trì nguyên tắc mở của SCO, mở rộng đối thoại và tiếp xúc đối với quốc gia khác và các tổ chức quốc tế nhằm tăng cường ảnh hưởng tích cực của tổ chức này trong các vấn đề hợp tác quốc tế và hợp tác khu vực.

Là các quốc gia thuộc CÁ-TBD, Nga và Trung Quốc nhận thấy giá trị ngày càng tăng của khu vực này trong các vấn đề toàn cầu và chủ trương làm sâu sắc sự hợp tác khu vực như là một yếu tố then chốt để củng cố tính chất đa cực trong các quan hệ quốc tế, xây dựng hệ thống quan hệ quốc tế mới ở CÁ-TBD.

Nga và Trung Quốc coi nhiệm vụ ưu tiên là xây dựng ở CÁ-TBD một cấu trúc an ninh và hợp tác mở, minh bạch, bình đẳng, có giá trị chung dựa trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế. Nga và Trung Quốc cho rằng nguyên tắc cơ bản của cấu trúc này là tính chất không chia sẻ về an ninh, cần tiếp tục khuyến khích các quốc gia trong khu vực hướng đến cơ chế đối thoại song phương và tham vấn nhằm giải quyết các mâu thuẫn đang tồn tại giữa các nước. Hai bên thỏa thuận tiếp tục hoạt động nhằm thông qua Tuyên bố về các nguyên tắc hợp tác về củng cố an ninh khu vực ở CÁ-TBD; chủ trương mở cửa để đối thoại, thảo luận các tư tưởng và sáng kiến mang tính xây dựng nhằm tạo ra một phương tiện mới cho quá trình thông qua Tuyên bố này.

Là quốc gia có sáng kiến thành lập Nhóm các nước có nền kinh tế mới nổi (BRICS), Nga cùng với Trung Quốc sẽ duy trì từng bước sự chuyển hóa BRICS thành một cơ chế đối thoại và hợp tác về các vấn đề quan trọng nhất của nền kinh tế và chính trị thế giới; khẳng định tầm quan trọng của sự phát triển hợp tác toàn diện, thực tế trong khuôn khổ cấu trúc này; xem xét các vấn đề xây dựng Ngân hàng phát triển và dự trữ ngoại tệ; ủng hộ việc tiếp tục hợp tác trong các lĩnh vực khoa học và kỹ thuật, nông nghiệp, y tế và các lĩnh vực quan trọng khác đối với nhân dân của tất cả các nước BRICS.

Là các nước lớn có vai trò lớn trong việc bảo đảm hòa bình và ổn định quốc tế, Nga và Trung Quốc kêu gọi các nước tư duy theo hướng hợp tác các bên cùng có lợi, không liên kết khối; đề nghị tất cả các cường quốc thế giới tuân thủ các nguyên tắc trong quan hệ quốc tế nhằm bảo đảm hòa bình toàn cầu trong thế kỷ XXI. Các nguyên tắc đó là tôn trọng lẫn nhau và bình đẳng trong chính trị; hợp tác cùng có lợi vì lợi ích của tất cả các bên trong kinh tế; sự tin cậy lẫn nhau và trách nhiệm chung trong lĩnh vực an ninh; trao đổi song phương và thúc đẩy phát triển của mỗi bên trong văn hóa; cùng tồn tại hòa bình và tiến tới xây dựng một thế giới thống nhất trong đa dạng.

Vai trò của Nga duy trì hòa bình ở Biển Đông:

(1) Nga rất quan tâm duy trì hòa bình ở Biển Đông. Do đó, Nga có vai trò rất quan trọng trong việc tái cân bằng chiến lược ở Đông Nam Á (Biển Đông).

(2) Mặc dù quan hệ Nga-Trung đang ngày càng thắt chặt, nhưng Nga đang chống lại sự bành trướng của Trung Quốc ở Biển Đông và đang thiết lập một quan hệ quân sự-chính trị sâu sắc hơn với Việt Nam. Nga cho rằng, Việt Nam là nước duy nhất trên thế giới có quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Nga. Việc Nga trở lại cảng Cam Ranh đóng vai trò kiềm chế cả Mỹ và Trung Quốc.

(2) Nga sẽ ký Hiệp ước hợp tác quân sự với Việt Nam, chính thức công nhận hợp tác quốc phòng giữa chính phủ hai nước. Mỗi quan hệ quân sự song phương Nga-Việt thực chất là để đối phó với Trung Quốc mặc dù hai bên tuyên bố điều này "không hề nhằm vào một nước thứ ba".

(3) Nga bắt chấp sự phản đối của Trung Quốc đã và sẽ hợp đồng với Việt Nam thăm dò và khai thác dầu khí ở thềm lục địa của Việt Nam.

(4) Việc Nga đang tăng dần sự hỗ trợ về cả quân sự, kinh tế và chính trị cho Việt Nam là một phần của chiến lược "chuyển hướng" về châu Á, với mục đích sử dụng ảnh hưởng về kinh tế, quân sự và chính trị của Moscow để thiết lập một thế lực độc lập, mạnh mẽ, đứng riêng tại châu Á.

4. QUAN HỆ MỸ-NGA

Sự kiện Liên Xô tan rã vào năm 1991 thường được nhìn nhận là hậu quả của cuộc Chiến tranh Lạnh do Mỹ đứng đầu phương Tây khởi xướng sau khi kết thúc Chiến tranh thế giới lần thứ II. Từ đó tới nay trên thế giới vẫn còn hai luồng ý kiến khác nhau.

Một luồng ý kiến cho rằng Mỹ vẫn chưa chịu chấm dứt Chiến tranh Lạnh mà vẫn tiếp tục thực thi nó dưới những hình thức khác nhằm đưa nước Nga-quốc gia kế thừa Liên Xô, đi theo quỹ đạo ảnh hưởng của phương Tây và chịu chơi theo luật chơi của Mỹ, nếu không sẽ tiếp tục bị phương Tây làm cho tan rã thành các "mảnh nhỏ" dưới hình thức các quốc gia nhỏ lớn do Mỹ kiểm soát. Đại diện điển hình cho luồng tư tưởng này là Zbignev Brezinski, nguyên Cố vấn an ninh quốc gia cho Tổng thống Mỹ Jimmy Carter. Ông đã từng đưa ra lập luận nổi tiếng với tư tưởng cốt lõi là, trật tự thế giới mới do Mỹ lãnh đạo sẽ được xây dựng trên cơ sở các mảnh vỡ từ sự tan rã của nước Nga. Zbignev Brezinski từng tuyên bố: "Trật tự thế giới mới sẽ chống lại nước Nga, lợi dụng Nga và được xây dựng trên sự tan rã nước Nga".

Luồng ý kiến khác cho rằng Chiến tranh Lạnh đã kết thúc sau khi Liên Xô tan rã và hiện nay các biến động chính trị mang tên "Mùa xuân Arab" mà đỉnh điểm là cuộc chiến ở Syria cũng như cuộc khủng hoảng Ukraine đã làm bùng phát cuộc Chiến tranh Lạnh mới giữa phương Tây do Mỹ đứng đầu và Nga.

Bản chất của hai luồng ý kiến đó không có gì khác nhau và đều có chung một điểm. Đó là, mục tiêu xuyên suốt trong chiến lược toàn cầu của Mỹ trong việc chống phá Liên Xô trước đây và nước Nga ngày nay là không để tồn tại một nước lớn nằm ở trung tâm lục địa Á-Âu cản trở tham vọng thống trị thế giới của họ, cho dù Moscow có phát triển theo mô hình kinh tế thị trường và hội nhập vào nền văn minh phương Tây hay không.

4.1. Tư tưởng cốt lõi của Chiến tranh Lạnh và Chiến tranh Lạnh mới

Trong chuyên khảo chính trị mang tựa đề "Giành ưu thế toàn diện hay là nền dân chủ bá quyền trong thế kỷ XXI" ấn hành năm 2009, sau đó được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới, nhà nghiên cứu chính trị, lịch sử và kinh tế Mỹ William Engdahl, đưa ra nhận định, dư luận chung trên thế giới vẫn cho rằng Chiến tranh Lạnh đã kết thúc tính từ thời điểm dỡ bỏ bức tường Berlin vào tháng 11/1989, tiếp đến là sự sụp đổ của Liên Xô vào năm 1991, nhưng suy nghĩ đó rất xa lạ với thực tế. Đối với Washington và Lầu Năm Góc, Chiến tranh Lạnh chưa bao giờ kết thúc mà đang và sẽ tiếp diễn dưới những hình thức nhìn bề ngoài rất hòa dịu như "đối tác", "hợp tác" "hòa bình", "hữu nghị" nhưng không kém phần quyết liệt hơn, tàn bạo hơn, mang tính xâm lược cả về kinh tế, chính trị, văn hóa và quân sự, nhằm mục tiêu không thay đổi là phá hoại nước Nga với vị thế là một quốc gia có chủ quyền và toàn vẹn về chính trị, kinh tế và văn hóa. Điều này có thể gây "sốc" đối với không ít người ở Nga và trên thế giới, nhưng đó là sự thật.

Mục tiêu của Mỹ và một số nước phương Tây trong Chiến tranh Lạnh xuất phát từ tư duy địa-chính trị do nhà nghiên cứu địa-chính trị và địa-chiến lược ở Anh Halford Makinder khởi xướng. Theo tư duy này, đế quốc Anh xây dựng chiến lược toàn cầu để thực hiện mục tiêu đầy tham vọng là "không để mặt trời lặn trên đất nước Anh", trong đó nhiệm vụ then chốt là kiểm soát một vùng địa-chính trị vô cùng quan trọng trên lục địa Á-Âu mà trong đó nước Nga chiếm vị thế trung tâm. Gần như đồng thời với tuyên bố nổi tiếng của Halford Makinder

vào năm 1904 về địa chính trị Á-Âu, một nhà thuyết giáo có ảnh hưởng ở Mỹ là Brooks Adams cũng đưa ra dự báo về sự xuất hiện đế chế toàn cầu Mỹ và triển vọng của Mỹ chiếm lĩnh toàn bộ không gian địa chính trị Á-Âu.

Luận chứng của Brooks Adams về “đế chế Mỹ toàn cầu” chinh phục lục địa Á-Âu đã được sử dụng làm cơ sở luận chứng cho chiến lược xác lập quyền lãnh đạo chính trị của Mỹ trong một thời kỳ mà lịch sử đã từng ghi nhận là Chiến tranh Lạnh. Những người có công trong việc thiết kế nền đế chế Mỹ trong Chiến tranh Lạnh tập hợp bên trong và xung quanh những tổ chức có uy tín và ảnh hưởng lớn như Hội đồng quan hệ quốc tế Mỹ và Quỹ Rockefeller, đã từng kế thừa và phát triển tư duy địa-chính trị của Brooks Adams. Đó là, Henry Kissinger và Zbigniew Brzezinski, đã từng là Cố vấn an ninh quốc gia cho Tổng thống Mỹ Richard Nixon và Jimmy Carter.

Trong chuyên khảo mang tên "Bàn cờ lớn", Zbigniew Brzezinski coi chiến thắng của Mỹ trong Chiến tranh Lạnh là chiến thắng chống lại đối thủ địa-chính trị Liên Xô. Zbigniew Brzezinski đã nói toạc ra quan điểm của giới tinh hoa chính trị ở Mỹ vừa giành chiến thắng trong Chiến tranh Lạnh là, xuất phát từ vị thế siêu cường duy nhất, Mỹ cần phải ngăn chặn âm mưu liên kết giữa các quốc gia có chủ quyền trên lục địa Á-Âu, không để cho họ xây dựng và phát triển các lực lượng quân sự riêng, độc lập với NATO do Mỹ chỉ huy. Điều này giải thích vì sao Mỹ không ngừng can thiệp vào công việc nội bộ của các nước cộng hòa Xô-viết trước đây, chia rẽ họ với nước Nga, và cố lôi kéo các nước Đông Âu và các nước trong không gian hậu Xô-viết gia nhập NATO.

4.2. Chiến tranh Lạnh mới

Theo William Engdahl, các Tổng thống Mỹ như G.H.Bush, Bill Clinton, G.W.Bush Mỹ đã bí mật che đậy đa số người dân bình thường ở Mỹ về một thực tế là, đối với một bộ phận chủ chốt trong xã hội Mỹ như Lầu Năm Góc, tổ hợp công nghiệp-quân sự, các nhà thầu quân sự, các tập đoàn tài chính-công nghiệp, các hãng dầu mỏ và dịch vụ dầu mỏ khổng lồ, thì Chiến tranh Lạnh mới với Nga đang diễn ra dưới những hình thức chiến tranh khác với Chiến tranh Lạnh trước đây. Do bị các phương tiện thông tin đại chúng bung bít, nên rất ít người dân Mỹ và ở các nước phương Tây biết được rằng, sau khi bức tường Berlin sụp đổ, Lầu Năm Góc đã ráo riết nhưng thận trọng thực hiện chiến lược quân sự nhằm giành ưu thế trên khắp hành tinh.

William Engdahl nhận định, đối với Lầu Năm Góc, vì Liên Xô-đối thủ cạnh tranh chủ yếu của Mỹ không còn nữa, nên cuộc Chiến tranh Lạnh mới được diễn ra dưới hình thức của cái gọi là chiến lược “chiếm ưu thế toàn diện”, nhằm theo đuổi mục tiêu chiếm ưu thế trong tất cả các lĩnh vực, ưu thế trên bộ, trên không, trên biển, trong vũ trụ, trong môi trường điện tử và trong không gian ảo. Trong thực tế, cản trở duy nhất đối với Mỹ trong việc thực hiện “chiến lược chiếm ưu thế toàn diện” sau khi Liên Xô sụp đổ chỉ có thể là nước Nga. Trung Quốc tuy có sức mạnh to lớn về kinh tế, nhưng trước mắt chưa thể thách thức với Mỹ và NATO về sức mạnh quân sự.

Các giai đoạn diễn biến chủ yếu của cuộc Chiến tranh Lạnh mới:

Giai đoạn 1 từ năm 1992 tới năm 2000 dưới thời Tổng thống Nga Boris Yeltsin. Đây là giai đoạn các nước phương Tây do Mỹ đứng đầu chủ trương “giúp” Moscow tư nhân hóa ồ ạt nền kinh tế Nga, khiến Nga tiếp tục lún sâu vào cuộc khủng hoảng toàn diện về chính trị và kinh tế-xã hội. Nếu Chiến tranh Lạnh nhằm làm sụp đổ Liên Xô về chính trị, thì giai đoạn tư nhân hóa ồ ạt trong cuộc Chiến tranh Lạnh mới là nhằm tàn phá Nga về kinh tế. Và người Mỹ đã thành công: nước Nga được kế thừa tiềm lực kinh tế và quân sự lớn hàng đầu thế giới của Liên Xô, chỉ đứng sau Mỹ, thì chỉ sau 10 năm đã rơi vào trạng thái bị bần cùng hóa với mức

sống của người dân chỉ được xếp cùng hàng với các nước kém phát triển, trong đó toàn bộ thu nhập từ khai thác dầu mỏ và khí đốt rơi vào tay các nhà tài phiệt Nga mới nổi lên “sau một đêm” và các tập đoàn tài chính-kinh tế phương Tây.

Giai đoạn 2 từ năm 2000 tới năm 2004 trong nhiệm kỳ 1 của Tổng thống V.Putin. Đây là thời kỳ Mỹ thăm dò quan điểm của V.Putin, xem ông ta có phải là “người của Boris Yelsin” hay không, nghĩa là có tiếp tục quá trình tư nhân hóa nền kinh tế Nga theo mô hình chủ nghĩa tự do kiểu mới của Mỹ như người tiền nhiệm hay không. Chỉ trong một thời gian ngắn, Mỹ và các nước phương Tây khẳng định chắc chắn V.Putin không phải là “người của họ”. Thậm chí, Thượng nghị sỹ Mỹ John McCain, người của Đảng Cộng hòa, đưa ra nhận xét: “Khi nhìn vào mắt V.Putin, tôi chỉ nhìn thấy 3 chữ KGB” (KGB là chữ viết tắt của Ủy ban an ninh quốc gia của Liên Xô trước đây mà V.Putin là một sỹ quan đã từng đứng trong hàng ngũ đó với quân hàm trung tá). Thế là, Mỹ ráo riết thực hiện chiến lược sử dụng con bài Khodorcovski-một trong những “tỷ phú sau một đêm” nhờ cướp bóc tài sản trong quá trình tư nhân hóa ở ạt đầu những năm 1990 ở Nga, để đưa ra tranh cử vào ghế tổng thống Nga trong cuộc bầu cử năm 2004 sau khi Tổng thống Nga V. Putin kết thúc nhiệm kỳ 1. Âm mưu này đã thất bại. Một trong những tác giả kịch bản này là Michael McFaul, Giám đốc phụ trách Ban nghiên cứu về Nga và lục địa Á-Âu thuộc Hội đồng an ninh quốc gia Mỹ. Năm 2012, Michael McFaul được Tổng thống Mỹ Barack Obama bổ nhiệm làm Đại sứ Mỹ ở Moscow.

Giai đoạn 3 từ năm 2008 đến năm 2012, trùng với nhiệm kỳ cầm quyền của Tổng thống Nga D.Medvedev. Đây là thời kỳ các tổ chức phi chính phủ mọc lên như nấm ở Nga núp dưới chiêu bài “cài đặt lại” quan hệ với Nga để tác động sâu vào các quá trình chính trị ở Nga. Đây cũng là thời kỳ các tổ chức phi chính phủ ở Nga nhận tài trợ nhiều nhất của Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) để tổ chức hoạt động phản kháng chống lại Nga mà đỉnh điểm là chiến dịch tẩy chay cuộc bầu cử vào Quốc hội Nga cuối năm 2011 và cuộc bầu cử tổng thống Nga đầu năm 2012. Mục đích của chiến dịch này là làm thất bại ý định của V.Putin quay trở lại Điện Kremli, hoặc ít nhất cũng giảm thiểu thắng lợi của ông trong cuộc bầu cử tổng thống Nga vào tháng 3/2012.

Giai đoạn 4 từ sau khi Tổng thống Nga V. Putin trở lại Điện Kremli trong nhiệm kỳ 3. Đây là giai đoạn được nhìn nhận là “ván bài lật ngửa” của Mỹ trong quan hệ với Nga, làm bộc lộ bản chất của khẩu hiệu “cài đặt lại” quan hệ Mỹ-Nga do Tổng thống Mỹ Barack Obama khởi xướng. Lúc này, giữa Mỹ và Nga bất đồng sâu sắc về nguyên tắc trong việc giải quyết các vấn đề thuộc quan hệ song phương cũng như các vấn đề quốc tế như “lá chắn tên lửa” ở châu Âu, cuộc chiến ở Syria, vấn đề hạt nhân của Iran, vấn đề “nhân quyền” v.v.

Ngay sau khi tuyên thệ nhậm chức nhiệm kỳ 2, Tổng thống Mỹ Barack Obama “nổ phát súng đầu tiên” nhằm vào Nga bằng quyết định phê chuẩn Đạo luật Magnitski nhằm trừng phạt tất cả những ai “vi phạm nhân quyền” ở Nga. Đáp trả, Tổng thống Nga V. Putin phê chuẩn Đạo luật Dima Yacovlev cấm người Mỹ nhận trẻ em Nga làm con nuôi. Trước đó, Tổng thống Nga V. Putin đã phê duyệt sắc lệnh kiểm soát tất cả các tổ chức phi chính phủ hoạt động trên lãnh thổ Nga, trong đó có USAID vì đây là những tổ chức chuyên thực hiện nhiệm vụ xây dựng “đội quân thứ 5” của Mỹ để phá hoại nước Nga từ bên trong.

Mâu thuẫn và bất đồng quan điểm giữa Mỹ và Nga thể hiện rõ nhất trong việc hóa giải cuộc khủng hoảng ở Ukraine và cuộc chiến ở Syria.

4.3. Cuộc chiến chống khủng bố ở Syria trở thành cuộc chiến giữa Mỹ và Nga

Cuộc xung đột ở Syria kéo dài đã gần 6 năm, trong đó Mỹ đã thất bại trong việc thực hiện chủ trương sử dụng cái gọi là “các lực lượng đôi lập”, thực chất là các tổ chức khủng bố, để tiến hành “cuộc chiến tranh qua tay người khác” nhằm lật đổ Tổng thống Bashar al-Assad-

đồng minh của Nga ở Trung Đông, nay đã trở thành cuộc chiến tranh thực sự giữa Mỹ và Nga sau hơn một năm Moscow thực hiện chiến dịch chống khủng bố ở quốc gia này kể từ ngày 30/9/2015.

Những tuyên bố gần đây của giới quân sự và chính trị ở Mỹ đã làm bộc lộ toàn bộ bản chất những toan tính chiến lược của Washington mà giới phân tích gọi đó là “ván bài lật ngửa” của Mỹ ở Syria, nghĩa là sẵn sàng đổi đầu với Nga để cứu vớt “các lực lượng đối lập” được họ “chống lưng” tránh nguy cơ thất bại trong những nỗ lực cuối cùng hòng xoay chuyển cục diện trên chiến trường.

Trong những ngày gần đây, phía Mỹ và NATO liên tiếp đưa ra những tuyên bố sặc mùi chiến tranh. Như một động thái cảnh báo trực tiếp nhất từ trước tới nay nhằm vào Nga và Syria, Tư lệnh lực lượng Mỹ tại Iraq và Syria, Trung tướng Stephen Townsend, cam kết bảo vệ lực lượng tác chiến đặc biệt của Mỹ ở miền Bắc Syria. Tướng Townsend là chỉ huy quân sự cấp cao đầu tiên tuyên bố công khai rằng Mỹ sẵn sàng bắn rơi các máy bay của Không quân Syria đang làm nhiệm vụ tấn công khủng bố ở những khu vực gần khu vực lực lượng đặc nhiệm Mỹ đang hoạt động.

Trong một cuộc họp báo, Cựu Giám đốc Cục tình báo trung ương Mỹ (CIA) Michael Morell tuyên bố rằng Mỹ “cần bí mật tiêu diệt càng nhiều càng tốt các quân nhân Nga, Iran và Syria” đang làm nhiệm vụ chống khủng bố ở quốc gia Trung Đông này. Người phát ngôn Lầu Năm Góc Peter Cook đưa ra lời cảnh báo, Mỹ sẵn sàng bảo vệ các nhóm sỹ quan huấn luyện, các nhóm đối lập và lực lượng đặc nhiệm của mình ở Syria trước các cuộc không kích của Không quân Syria và Lực lượng không quân-vũ trụ Nga, đồng thời sẵn sàng bắn hạ các máy bay của Syria và Nga đe dọa lực lượng Liên quân do Washington đứng đầu ở Syria. Trong trường hợp bùng nổ sự đối đầu Mỹ-Nga, Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang Mỹ ở châu Âu, tướng Philip Breedlove, tuyên bố, Bộ Chỉ huy châu Âu của Mỹ (EUCOM) và NATO đã chuẩn bị cho cuộc chiến với Nga và sẽ giành thắng lợi, nếu cần thiết. Còn Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Ashton Carter tuyên bố rằng “để đánh bại IS, Mỹ phải tuyên chiến với Nga ở Syria” (!?). Ngày 3/10/2016, người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Mỹ John Kirby tuyên bố, Washington chính thức đình chỉ mọi cuộc đàm phán với Nga về ngừng bắn ở Syria. Lý do mà ông đưa ra là “Nga và quân đội Syria vẫn tiếp tục thực hiện các cuộc tấn công quân sự nhắm vào các mục tiêu dân sự”.

Sở dĩ giới quân sự và chính trị Mỹ liên tiếp đưa ra những tuyên bố đe dọa sặc mùi chiến tranh là do các lực lượng đặc nhiệm của Mỹ, Anh, Israel và Qatar đang bị bao vây cùng với các lực lượng khủng bố ở Aleppo. Một khi Aleppo được Quân đội Syria giải phóng, toàn bộ sự thật về hoạt động dính líu của Mỹ ở quốc gia này sẽ bị phanh phui. Ngày 8/10/2016, Wikileaks công bố tài liệu xác nhận cựu Bộ trưởng ngoại giao Mỹ Hillary Clinton đã từng ra lệnh cung cấp vũ khí cho tổ chức khủng bố mang tên "Nhà nước Hồi giáo ở Iraq và Levant" (ISIL)-tiền thân của tổ chức khủng bố hiện nay IS và "Al-Qaeda" ở Iraq và Syria.

4.4. Ukraine-một mặt trận khác trong của cuộc Chiến tranh Lạnh mới

Năm 2014, cuộc khủng hoảng Ukraine bùng phát từ cuối năm 2013 dẫn tới cuộc đảo chính nhà nước vào ngày 22/2/2014. Trong đó, các lực lượng phát xít mới và dân tộc cực đoan nhận được sự ủng hộ và tiếp tay của một số thế lực ở Mỹ và phương Tây nổi lên lợi dụng làn sóng biểu tình của người dân phản đối quyết định của Tổng thống Yanukovych tạm hoãn ký kết Hiệp định liên kết với Liên minh châu Âu (EU), đã dùng bạo lực lật đổ chính thể hợp hiến ở Kiev. Zbigniew Brzezinski đã từng đưa ra nhận định trong chuyên luận của ông với tựa đề “Bàn cờ lớn” ấn hành năm 1997: “Trật tự thế giới mới do Mỹ xây dựng sẽ dựa trên cơ

sở làm tan rã nước Nga như một quốc gia có chủ quyền, trong đó Ukraine là trụ cột của chiến lược này”.

Còn Paul Craig Roberts, nguyên Cố vấn kinh tế cho Tổng thống Mỹ Ronald Reagan nhận định rằng, Mỹ gây ra cuộc khủng hoảng Ukraine nhằm mục đích: (1) đẩy Nga ra khỏi căn cứ quân sự của Hạm đội Biển Đen ở cảng Sevastopol của Ukraine; (2) tạo ra cuộc thanh sát sắc tộc đẫm máu chống lại người Nga ở miền nam và miền đông Ukraine, dẫn tới cuộc di cư ồ ạt người Nga từ Ukraine về phía Nga; (3) phá hoại tiềm năng sản xuất cực kỳ quan trọng ở các thành phố Kiev và ở đông-nam Ukraine hiện đang thực hiện các đơn đặt hàng quân sự của Nga; (4) Mỹ và NATO sẽ triển khai căn cứ quân sự ở Ukraine, trong đó có căn cứ quân sự ở Crimea; (5) ở Ukraine sẽ hình thành các trung tâm huấn luyện khủng bố ở để tấn công vào các mục tiêu tại khu vực Bắc Capca, Siberia và nhiều khu vực khác ở Nga; (6) kịch bản cuộc đảo chính nhà nước ở Kiev sẽ được áp dụng ở Moscow và các khu vực khác trong không gian hậu Xô-Viết.

Do đó, quyết định của Tổng thống Nga V.Putin đáp ứng nguyện vọng của người dân Crimea sáp nhập vùng đất này trở về với "đất mẹ" Nga cũng như ủng hộ nguyện vọng của người dân vùng đông-nam Ukraine giành quyền độc lập nhiều hơn với chính quyền trung ương ở Kiev không phải là sự "can thiệp" hay "xâm lược" Ukraine mà là nhằm cứu quốc gia Đông Âu này tiếp tục lâm vào cuộc khủng hoảng chưa từng có giữa lòng châu Âu sau Chiến tranh Lạnh. Nếu như Tổng thống Nga V.Putin không cứu Crimea và cứu người dân đông-nam Ukraine, Châu Âu sẽ lâm vào cuộc khủng hoảng nghiêm trọng nhất mà kết cục có thể dẫn tới cuộc chiến tranh lớn trên châu lục này.

Diễn biến mới đáng lo ngại nhất trong Chiến tranh Lạnh mới là ngày 5/12/2014, Hạ viện Mỹ với 411 phiếu thuận, 10 phiếu chống đã thông qua Nghị quyết số 758, trong đó có nội dung cáo buộc Nga “xâm lược” Ukraine, từ đó đưa ra đề nghị Chính phủ Mỹ viện trợ quân sự cho Ukraine, yêu cầu NATO và các đối tác của Mỹ chấm dứt hợp tác quân sự với Nga. Hạ viện Mỹ không chỉ yêu cầu Ukraine và EU từ chối hợp tác với Nga, mở rộng các biện pháp cấm vận chống lại Nga, mà thậm chí còn đề nghị EU và Ukraine không nhập khẩu năng lượng của Nga. Nghị quyết còn đưa ra lời đe dọa trực tiếp nhằm vào Nga, cáo buộc Nga vi phạm Hiệp ước hủy bỏ tên lửa tầm trung và tầm ngắn ở châu Âu.

Trong một bài báo với tựa đề “Chính sách đối ngoại chống Nga” đăng trên báo “The American Conservative” số ra hàng ngày 9/12/2014, bình luận viên chính trị Patrick Buchanan nhận xét: “Nghị quyết số 758 là một nghị quyết chống Nga, đầy rẫy những cứ liệu bịa đặt và sự ngạo mạn đến tột đỉnh”. Theo Patrick Buchanan, việc Nghị quyết số 758 cáo buộc Nga “xâm lược Crimea” là hoàn toàn trái với thực tế vì không có bất kỳ hành động nào của Nga can thiệp từ trên không, trên bộ hay trên biển vào vùng đất này. Người Nga có mặt ở Crimea phù hợp với một hiệp định đã được ký kết với Ukraine, còn việc Nga sáp nhập Crimea chỉ là để khôi phục lại một sự công bằng lịch sử.

Nghị quyết số 758 đặt châu Âu trước nguy cơ chiến tranh cận kề. Về Nghị quyết này, Thủ tướng Cộng hòa Slovakia Robert Fico đưa ra nhận định: “Theo tôi, đây không phải là cuộc đụng độ quân sự, không phải là xung đột giữa Nga và Ukraine mà là một cuộc chiến tranh quy mô lớn hơn. Tôi có thể nói một cách hoàn toàn tự tin rằng người Mỹ đang khiêu khích nước Nga dính líu vào một cuộc chiến tranh. Vấn đề còn lại chỉ là chiến tranh sẽ nổ ra khi nào và với nguyên do gì. Không phải ngẫu nhiên mà NATO vừa tuyên bố rằng lực lượng phản ứng nhanh là thế đội đầu tiên sẽ được triển khai vào đầu tháng 1/2015”. Thậm chí, ông Robert Fico dự báo: “Cuộc chiến tranh lớn này sẽ bùng nổ bất ngờ, như tiếng sấm giữa ban ngày, để dư luận xã hội không kịp tập trung vào các biện pháp phòng thủ và chống chiến

tranh. Đầu tàu chiến tranh ở Washington đã khởi động để thúc đẩy cỗ máy chiến tranh ở châu Âu, coi cuộc chiến tranh này như là một lá chắn cho nước Mỹ. Washington toan tính dùng người châu Âu đánh nhau để bảo vệ sự bình yên của nước Mỹ”. Trong một bài viết đăng trên của báo “Global Research”, Tổng biên tập Michel Chossudovsky viết: “Tình hình hiện nay không chỉ là một cuộc Chiến tranh Lạnh mới mà còn nguy hiểm hơn nhiều, trong đó Mỹ đang hướng tới mục tiêu phát động một cuộc chiến tranh nóng”.

5. QUAN HỆ MỸ-TRUNG QUỐC-NGA Ở CHÂU Á-THÁI BÌNH DƯƠNG

Quan hệ 3 bên Liên Xô-Mỹ-Trung Quốc trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh cũng như Mỹ-Trung Quốc-Nga hiện nay có ảnh hưởng và tác động rất lớn, thậm chí trong một số trường hợp có tính quyết định tới cục diện chính trị-quân sự quốc tế trên phạm vi toàn cầu và ở nhiều khu vực, trong đó có khu vực CÁ-TBD, bởi nhiều lý do.

(1) Mỹ, Nga và Trung Quốc là 3 cường quốc hạt nhân lớn nhất thế giới, là thành viên thường trực Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc đang nỗ lực vươn lên tranh giành vai trò lãnh đạo toàn cầu và khu vực trong các vấn đề an ninh và phát triển. Định hướng chiến lược toàn cầu và khu vực, trong đó có định hướng phát triển ở khu vực CÁ-TBD, phụ thuộc vào sự trùng hợp hay mâu thuẫn quan điểm của 3 cường quốc này.

(2) Những thay đổi tích cực trong những năm gần đây ở Nga và Trung Quốc và sự tương tác giữa hai quốc gia này với Mỹ nhằm phục vụ lợi ích toàn cầu và lợi ích ở CÁ-TBD của các quốc gia này.

(3) Công thức 3 bên là công thức đa phương đầu tiên, so với công thức 4 bên, 5 bên, 6 bên hoặc nhiều bên phức tạp hơn, cho phép thảo luận một cách năng động nhất các vấn đề phát sinh và thông qua quyết định.

(4) Quan hệ 3 bên Mỹ-Trung Quốc-Nga dựa trên cơ sở thực tiễn tam giác chiến lược Liên Xô-Mỹ-Trung Quốc trước đây trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh.

Thực tiễn lịch sử đã từng khẳng định, trong công thức 3 bên này đã từng diễn ra tình huống một bên nào đó dùng một bên khác làm “con bài” để chống lại bên thứ 3. Không phải ngẫu nhiên mà ở Trung Quốc trong đầu thế kỷ XXI phổ biến phương pháp luận phân tích các quan hệ quốc tế thông qua lăng kính tam giác địa-chính trị Trung Quốc-Nga-Mỹ, Trung Quốc-Nhật Bản-Mỹ, Trung Quốc-Ấn Độ-Nga, v.v... Mục đích của phương pháp luận đó là phân tích và làm rõ những trường hợp khi một trong hai cường quốc cạnh tranh nhau sử dụng “con bài Trung Quốc” để củng cố và tăng cường vị thế của mình chống lại bên cạnh tranh trong lĩnh vực địa-chính trị và địa-kinh tế.

Giới nghiên cứu ban đầu có quan điểm lạc quan cho rằng đây là thời điểm tốt nhất để tạo ra trật tự thế giới mới, trong đó 3 nước lớn Mỹ, Nga, Trung Quốc có thể có được vị trí tương xứng với phần đóng góp của họ trong sự phát triển chung của thế giới. Cả 3 nước này đã đến lúc phải chuyển từ cạnh tranh sang hợp tác và nên chấm dứt trò chơi lợi dụng mâu thuẫn giữa các bên và hành động theo các nguyên tắc dung hòa, bảo vệ lợi ích quốc gia trong điều kiện cùng giải quyết các nhiệm vụ mang tính toàn cầu. Nghĩa là, đã đến lúc 3 nước Mỹ, Nga, Trung Quốc hành động để tạo ra một hệ thống an ninh quốc tế chung thông qua hợp tác và cùng phát triển.

Trong quan hệ 3 bên Mỹ-Trung Quốc-Nga hiện nay có những diễn biến mới rất đáng chú ý, đặc biệt ở khu vực CÁ-TBD và Đông Nam Á, trong bối cảnh Trung Quốc có thể trở thành một cực quan trọng của thế giới với nền kinh tế sẽ đẩy Mỹ xuống hàng thứ 2 để vươn lên vị trí số 1 trong những năm tới. Vì thế, nghiên cứu quan hệ chiến lược 3 bên Mỹ-Trung

Quốc-Nga có ý nghĩa đặc biệt đối với việc hoạch định chiến lược và chính sách đối ngoại của nhiều nước trong khu vực CẢ-TBD.

5.1. Quan hệ Mỹ-Trung ở châu Á-Thái Bình Dương

Ngay từ năm 1998, Mỹ đã từng công bố một văn kiện mang tên "Đề án cho thế kỷ mới của nước Mỹ", trong đó đưa ra dự báo đến năm 2017, Trung Quốc sẽ trở thành "nguy cơ lớn nhất đối với an ninh của Mỹ". Dự báo đó hiện nay đang trở thành hiện thực. Theo dự báo đó, hiện nay Trung Quốc yêu cầu được "ngồi cùng mâm trên" với Mỹ trong các chương trình nghị sự toàn cầu và khu vực.

Trong thời gian gần đây Trung Quốc là mối lo chủ yếu đối với Mỹ và là động lực kích thích chủ yếu Mỹ hành động trên trường quốc tế. Vì thế, Mỹ đang xúc tiến các biện pháp nhằm hạn chế sự tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc thông qua các biện pháp như khống chế các nguồn tiếp cận tài nguyên năng lượng của Trung Quốc. Mặt khác, trong mấy thập kỷ qua, ở mức độ nhất định, quá trình toàn cầu hóa đã có tác dụng chuyển nhiều loại hình sản xuất công nghiệp từ nhiều nước phương Tây, trong đó có Mỹ, sang Trung Quốc, biến Trung Quốc trở thành "công xưởng của thế giới và của Mỹ". Với vai trò đó, hiện nay Trung Quốc có ý nghĩa rất lớn đối với Mỹ. Lúc này, Trung Quốc chưa có ý định làm cho nước Mỹ sụp đổ kể từ cuộc khủng hoảng năm 2008. Nhưng Trung Quốc sẽ từng bước giành giật các vị thế thuận lợi hơn và đẩy Mỹ ra khỏi các vị thế hiện có. Để phát triển thành công, Trung Quốc cần có thời gian và sự ổn định tình hình quốc tế, do đó họ từng bước tranh thủ các điều kiện thuận lợi nhất cho bản thân mình nhưng không hành động một cách thái quá. Trung Quốc sẽ thỏa thuận với Mỹ để phân định khu vực ảnh hưởng trên phạm vi thế giới, trước hết ở khu vực CẢ-TBD.

Gần đây giới phân tích bàn nhiều về khả năng đụng độ giữa Mỹ và Trung Quốc ở CẢ-TBD. Trước mắt, sự đụng độ giữa Mỹ và Trung Quốc ở khu vực này được thể hiện chủ yếu ở hành động của Mỹ nhằm khống chế các tuyến vận tải và năng lượng như đường ống dẫn dầu mỏ từ Iran qua Pakistan đến Ấn Độ và Trung Quốc, các tuyến vận tải chủ chốt nối liền giữa Trung Quốc với các cảng trên bờ biển Ấn Độ Dương để chuyên chở dầu mỏ từ Trung Đông. Phần lớn các tuyến giao thông đó đi qua lãnh thổ Pakistan. Do đó, các đề án của Trung Quốc như xây dựng một cảng nước sâu ở Pakistan để tiếp nhận các tàu chở dầu cỡ lớn và triển khai căn cứ hải quân tại đây đã khiến Mỹ lo ngại. Tình hình này buộc Mỹ yêu cầu Trung Quốc phải giải thích về kế hoạch đóng và đưa tàu sân bay vào trang bị.

Mặc dù Trung Quốc vẫn cần cho Mỹ như là "công xưởng của thế giới" nhưng Washington đặc biệt lo ngại trước sự tăng trưởng kinh tế quá nhanh và sự gia tăng sức mạnh quân sự của Trung Quốc. Mỹ coi tình hình đó là "mối đe dọa nghiêm trọng" đối với an ninh quốc gia của họ. Trong Học thuyết quân sự của Mỹ có nội dung đề cập đến mối lo ngại ngày càng tăng trước quy mô và mục tiêu chiến lược hiện đại hóa quân đội của Trung Quốc cũng như hành động của Bắc Kinh tại Biển Vàng, biển Hoa Đông và biển Hoa Nam (Biển Đông). Do đó Mỹ phải xúc tiến kế hoạch hợp tác an ninh với các nước láng giềng phía Nam Trung Quốc như Việt Nam, Philipines, Singapore, Campuchia, Thái Lan, Indonesia và Malaysia. Mỹ cũng đang sử dụng các điệp viên ảnh hưởng để thuyết phục Nga coi Trung Quốc là "mối đe dọa", từ đó xúi dục Nga chống Trung Quốc, âm mưu chuẩn bị điều kiện để chuyển mục tiêu trong chiến thuật "hỗ vô môi" của Trung Quốc nhằm vào Nga.

Để làm thất bại chủ trương chiến lược của Mỹ trong việc kiềm chế Trung Quốc, Bắc Kinh đã đạt được các thỏa thuận chiến lược đối với Moscow trong việc xây dựng hai đường ống dẫn khí đốt từ khu vực Siberia đi sang Trung Quốc. Còn Mỹ đang nỗ lực khống chế việc xây dựng hai đường ống này và cả tuyến đường ống thứ 3 đi từ đảo Xakhlin sang Trung Quốc. Không loại trừ khả năng Nga sẽ xây dựng một đường ống dẫn khí đốt từ đảo Xakhlin

sang Hàn Quốc. Do Nga không tiếp giáp với Hàn Quốc mà là tiếp giáp với Triều Tiên, nên có thể Nga sẽ xây dựng đường ống dẫn khí đốt này đi qua Triều Tiên. Có lẽ với mục đích đó mà năm 2010, Chủ tịch CHDCND Triều Tiên Kim Châng In đã đến thăm Nga và tiến hành các cuộc đàm phán với Nga. Trong dự án này, Mỹ chẳng thể làm gì được để ngăn cản Nga vì Washington không thể đàm phán được với Bình Nhưỡng trong vấn đề này.

Trong bài viết gần đây đăng tải trên tạp chí “Foreign Policy” với tựa đề “Thế kỷ Thái Bình Dương của Mỹ”, Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton khẳng định, CÁ-TBD đã trở thành đầu tàu kinh tế và chính trị toàn cầu và là cơ hội lớn cho nước Mỹ trong thế kỷ XXI. Hillary Clinton dự báo, trong 10 năm nữa, Washington sẽ phải đưa ra quyết định nên đầu tư thời gian và tiền bạc vào đâu để có thể duy trì vị thế lãnh đạo thế giới của mình, đồng thời bảo vệ lợi ích và thúc đẩy các giá trị Mỹ. Theo Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton, trong khi vẫn không thể quay lưng lại với các đồng minh trong mối quan hệ xuyên Đại Tây Dương, Mỹ sẽ phải chọn châu Á là khu vực địa chính trị có ý nghĩa then chốt. Nhưng một khi đẩy mạnh sự can dự vào châu Á, Mỹ sẽ phải “chạm trán” với một Trung Quốc đang trỗi dậy mạnh mẽ và thách thức vị thế lãnh đạo thế giới của Mỹ. Vì thế, Washington phải chứng tỏ cho các nước châu Á thấy, mặc dù đang trải qua khủng hoảng kinh tế, Mỹ vẫn rất mạnh và không thể ngồi yên chứng kiến cảnh tượng Trung Quốc ngày càng “lấn lướt” Mỹ.

Tại Diễn đàn hợp tác kinh tế khu vực châu Á-Thái Bình Dương lần thứ 19 (APEC-19), Tổng thống Mỹ Barack Obama đề cập tới những bất đồng ngày một leo thang giữa Mỹ và Trung Quốc. Ông cảnh báo rằng Mỹ đang trở nên “không còn đủ kiên nhẫn” trong quan hệ kinh tế với Trung Quốc, thậm chí ông còn cho rằng, Trung Quốc không thể “lợi dụng” Mỹ mãi được. Ngay lập tức, phía Trung Quốc đã lên tiếng phản đối lập luận của Tổng thống Mỹ Barack Obama, còn giới phân tích thì cho rằng, APEC-19 là sự kiện để lại dấu ấn khá đậm nét về sự cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc ở CÁ-TBD. Năm 2011, Tổng thống Mỹ Barack Obama tuyên bố về chiến lược “xoay trục” tới châu Á, thực chất là để kiềm chế Trung Quốc. Như vậy, sự can dự của Mỹ vào khu vực CÁ-TBD nói chung và châu Á nói riêng chính là nhằm cạnh tranh ảnh hưởng toàn diện với Trung Quốc-ứng cử viên sáng giá nhất vào vị thế một trong các cực quan trọng nhất của thế giới, có thể làm lung lay vị thế của Mỹ. Để xây dựng “Thế kỷ Thái Bình Dương của Mỹ” như Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton đã viết, thì nhiệm vụ số 1 của Mỹ là loại bỏ ảnh hưởng của Trung Quốc.

5.2. Quan hệ Mỹ-Nga ở châu Á-Thái Bình Dương

Về cơ bản, mối quan hệ Mỹ-Nga được hoạch định trên cơ sở Chiến lược an ninh quốc gia của Mỹ trong thế kỷ tới được công bố vào năm 1999. Chiến lược này được giới bình luận chính trị quốc tế đánh giá là “bản tuyên ngôn về chính sách đối nội và đối ngoại của Mỹ trong thế kỷ XXI”, trong đó có luận điểm có tính nguyên tắc cho rằng bảo vệ lợi ích quốc gia là cơ sở của mọi cơ sở trong chiến lược an ninh quốc gia của Mỹ. Trong khi theo đuổi một chiến lược an ninh quốc gia đầy tham vọng như vậy trong thế kỷ XXI, Mỹ tất yếu sẽ xung đột với vai trò, vị trí và lợi ích của Nga. Nga là nước duy nhất có lãnh thổ nằm trên cả hai châu lục là châu Âu và châu Á. Đây là một yếu tố địa-chiến lược rất quan trọng làm cho lợi ích của Nga gắn bó chặt chẽ với lợi ích chiến lược của cả các nước hai châu lục này.

Từ khi Tổng thống V.Putin lên nắm quyền ở Nga vào năm 2000, chiến lược của Nga đã thay đổi cơ bản. Trong Chiến lược đối ngoại của Nga được Tổng thống V.Putin phê chuẩn tháng 7/2000 khẳng định rằng Liên bang Nga vẫn là một cường quốc lớn, là một trong những trung tâm có ảnh hưởng lớn nhất trên thế giới. Chiến lược đối ngoại của Nga có điều chỉnh một số nội dung, trong đó có nội dung đáng chú ý là Nga chống lại âm mưu bá chủ thế giới của Mỹ, chủ trương xây dựng một thế giới đa cực, kiên quyết phản đối ý đồ của Mỹ sửa đổi

Hiệp ước phòng thủ tên lửa (ABM), phản đối kế hoạch xây dựng hệ thống phòng thủ tên lửa toàn cầu và khu vực. Nga coi ABM là nền tảng quan trọng để xây dựng thể ổn định chiến lược quốc tế. Vì thế, nếu Mỹ vi phạm ABM và tiếp tục xây dựng hệ thống phòng thủ tên lửa toàn cầu thì Nga sẽ có các biện pháp đối phó thích hợp và có tính khả thi cao nhằm vô hiệu hóa hệ thống này của Mỹ.

Đối với khu vực CÁ-TBD, Nga cho rằng tiềm năng hợp tác với các nước trong khu vực này là rất lớn, có thể phát huy tác dụng quan trọng cả về phương diện an ninh và phát triển kinh tế. Những nguyên tắc cơ bản trong chính sách đối ngoại của Nga nhằm tăng cường hợp tác với các nước ở CÁ-TBD để cân bằng lực lượng với Mỹ. Về kinh tế, Nga tích cực tham gia hợp tác và hội nhập với các nền kinh tế ở CÁ-TBD, nâng cao ảnh hưởng nước lớn của họ đối với khu vực này. Nga chủ trương mở cửa miền Viễn Đông để thu hút đầu tư nước ngoài; áp dụng nhiều chính sách ưu đãi, đưa ra các hạng mục hợp tác, thành lập các khu vực kinh tế tự do ở các miền ven biển Viễn Đông. Nhiều nước, trong đó quan trọng là Nhật Bản, Hàn Quốc đã bước đầu tích cực hợp tác với Nga phát triển kinh tế vùng này. Nga hiện đang tăng cường mở rộng thị trường vũ khí ở khu vực, coi đây là nguồn cung cấp ngoại hối quan trọng và để cải thiện quan hệ với các nước trong khu vực.

Nga chú trọng cải thiện và phát triển quan hệ song phương và đa phương với các nước CÁ-TBD, coi trọng xây dựng quan hệ đối tác chiến lược với Trung Quốc, Việt Nam và Ấn Độ, tập trung vào các lĩnh vực kinh tế, thương mại, kỹ thuật quân sự trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, cùng có lợi. Nga chủ trương thúc đẩy thành lập cơ chế hiệp thương an ninh Đông Bắc Á, gồm CHDCND Triều Tiên, Hàn Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, Nga, lấy cơ chế này thiết lập không gian an ninh tập thể cho khu vực CÁ-TBD. Mặt khác, Nga tiếp tục duy trì và đề cao vai trò lực lượng quân sự của họ ở khu vực, tập trung hiện đại hóa quân đội, trong đó chú trọng ưu tiên lực lượng quân sự đóng ở vùng Viễn Đông, trước hết là trên quần đảo Kuril, nơi đang diễn ra tranh chấp với Nhật Bản.

5.3. Quan hệ Nga-Trung ở châu Á-Thái Bình Dương

Quan hệ Nga-Trung ở CÁ-TBD đã trải qua nhiều bước thăng trầm và đạt tới mức độ gắn bó ngày càng chặt chẽ trong xu hướng cùng chống lại tham vọng chiến lược toàn cầu của Mỹ ở khu vực này. Sự gắn bó quan hệ Nga-Trung được khẳng định đầy đủ nhất trong Tuyên bố chung Nga-Trung được thông qua trong chuyến thăm Nga vào cuối tháng 3/2013 của Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình.

Nga và Trung Quốc phối hợp và hợp tác về vấn đề phòng thủ tên lửa toàn cầu và ở CÁ-TBD; không cho phép một quốc gia hay nhóm một quốc gia nào đó đơn phương thực hiện các hành động không giới hạn để tăng cường khả năng phòng thủ tên lửa làm thiệt hại đến sự ổn định chiến lược và an ninh quốc tế; ủng hộ cách tiếp cận phối hợp để đối phó với các nguy cơ và thách thức trong lĩnh vực tên lửa, ưu tiên thực hiện các biện pháp chính trị và ngoại giao để chống lại hoạt động phổ biến tên lửa đường đạn trong khuôn khổ luật pháp quốc tế; không cho phép các nước chỉ chú trọng bảo đảm an ninh của mình nhưng lại gây thiệt hại đối với các nước khác.

Đều là thành viên của Tổ chức hợp tác Thượng Hải (SCO), Nga và Trung Quốc chủ trương tiếp tục phát triển hoạt động SCO như chống khủng bố, chống li khai và chủ nghĩa cực đoan, chống buôn lậu ma túy và tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia; bảo đảm an ninh thông tin quốc tế; củng cố sự hợp tác kinh tế, đặc biệt là trong các lĩnh vực vận tải, năng lượng, truyền thông, nông nghiệp, xây dựng cơ chế bảo đảm tài chính có hiệu quả. Nga và Trung Quốc duy trì nguyên tắc mở cửa SCO, mở rộng đối thoại và tiếp xúc đối với quốc gia khác và

các tổ chức quốc tế nhằm tăng cường ảnh hưởng tích cực của tổ chức này trong các vấn đề hợp tác quốc tế và hợp tác khu vực.

Là các quốc gia thuộc khu vực CÁ-TBD, Nga và Trung Quốc nhận thấy giá trị ngày càng tăng của CÁ-TBD trong các vấn đề toàn cầu và chủ trương làm sâu sắc sự hợp tác khu vực như là một yếu tố then chốt để củng cố tính chất đa cực trong các quan hệ quốc tế, xây dựng hệ thống quan hệ quốc tế mới ở CÁ-TBD.

Nga và Trung Quốc coi nhiệm vụ ưu tiên là xây dựng ở CÁ-TBD một cấu trúc an ninh và hợp tác mở, minh bạch, bình đẳng, có giá trị chung dựa trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế. Nga và Trung Quốc cho rằng nguyên tắc cơ bản của cấu trúc này là tính chất không chia sẻ về an ninh, cần tiếp tục khuyến khích các quốc gia trong khu vực hướng đến cơ chế đối thoại song phương và tham vấn nhằm giải quyết các mâu thuẫn đang tồn tại giữa các nước. Hai bên thỏa thuận tiếp tục hoạt động nhằm thông qua Tuyên bố về các nguyên tắc hợp tác về củng cố an ninh khu vực ở CÁ-TBD; chủ trương mở cửa để đối thoại, thảo luận các tư tưởng và sáng kiến mang tính xây dựng nhằm tạo ra một phương tiện mới cho quá trình thông qua Tuyên bố này.

Là quốc gia có sáng kiến thành lập Nhóm các nước có nền kinh tế mới nổi (BRICS), Nga cùng với Trung Quốc sẽ duy trì từng bước sự chuyển hóa BRICS thành một cơ chế đối thoại và hợp tác về các vấn đề quan trọng nhất của nền kinh tế và chính trị thế giới; khẳng định tầm quan trọng của sự phát triển hợp tác toàn diện, thực tế trong khuôn khổ cấu trúc này; xem xét các vấn đề xây dựng Ngân hàng phát triển và dự trữ ngoại tệ; ủng hộ việc tiếp tục hợp tác trong các lĩnh vực khoa học và kỹ thuật, nông nghiệp, y tế và các lĩnh vực quan trọng khác đối với nhân dân của tất cả các nước BRICS.

Là các nước lớn có trách nhiệm trong việc bảo đảm hòa bình và ổn định quốc tế, Nga và Trung Quốc kêu gọi các nước tự duy theo hướng hợp tác các bên cùng có lợi, không liên kết khối; đề nghị tất cả các cường quốc thế giới tuân thủ các nguyên tắc trong quan hệ quốc tế nhằm bảo đảm hòa bình toàn cầu trong thế kỷ XXI. Các nguyên tắc đó là tôn trọng lẫn nhau và bình đẳng trong chính trị; hợp tác cùng có lợi vì lợi ích của tất cả các bên trong kinh tế; sự tin cậy lẫn nhau và trách nhiệm chung trong lĩnh vực an ninh; trao đổi song phương và thúc đẩy phát triển của mỗi bên trong văn hóa; cùng tồn tại hòa bình và tiến tới xây dựng một thế giới thống nhất trong đa dạng.

5.4. Quan hệ Mỹ-Trung Quốc-Nga ở châu Á-Thái Bình Dương

Trong khi nghiên cứu dự báo các kịch bản quan hệ 3 bên Mỹ-Trung Quốc-Nga, một vấn đề mang tính nguyên tắc là liệu có chỗ cho bên thứ 3 hay không trong các mối quan hệ song phương của 3 cường quốc này. Có 3 phương án có thể xảy ra.

Phương án 1. Mỗi quan hệ giữa 1 trong 3 cặp quan hệ song phương được đặc trưng bởi cùng một sự lựa chọn là quan hệ vừa hợp tác vừa cạnh tranh. Trong đó, mỗi một cặp quan hệ đều có lĩnh vực và hướng hợp tác riêng nhưng cũng có những mâu thuẫn riêng. Vai trò của bên thứ 3 hoặc là bị 1 trong các bên lợi dụng để phục vụ cho lợi ích của họ chống lại bên kia; hoặc trở thành yếu tố thúc đẩy hợp tác của từng cặp theo các lĩnh vực và hướng hợp tác hiện có; hoặc là thúc đẩy giải quyết các khó khăn hiện có trong cặp quan hệ song phương. Phương án 1 chiếm ưu thế hiện nay.

Phương án 2. Khả năng một bên nào đó tác động để tăng cường hợp tác trong từng cặp quan hệ song phương là rất khó xảy ra. Trong lĩnh vực an ninh, các vấn đề toàn cầu như chống phổ biến vũ khí sát thương hàng loạt, chống chủ nghĩa khủng bố, an ninh sinh thái và chống các nguy cơ mới và những vấn đề có tính nguyên tắc của 3 nước Mỹ, Trung Quốc và

Nga chỉ phù hợp về về bên ngoài. Tuy nhiên, trên thực tế Mỹ và Nga mới là các thành viên tham gia chủ yếu trong quá trình đối thoại về các vấn đề phổ biến vũ khí sát thương hàng loạt. Hai nước này coi tiềm lực hạt nhân của Trung Quốc chưa đủ để họ có thể trở thành một bên đầy đủ trong cuộc đối thoại giữa Nga và Mỹ về vấn đề hạn chế vũ khí tiến công chiến lược và về vấn đề phòng thủ tên lửa. Trong vấn đề chống khủng bố, các bên vẫn chưa đưa ra được danh sách thống nhất các tổ chức khủng bố, mặc dù các bên đã đạt được kết quả nhất định trong hợp tác song phương chống khủng bố.

Trong vấn đề xây dựng cơ cấu an ninh quốc tế mới, quan điểm của các bên vẫn không hoàn toàn phối hợp. Mỹ không thể đưa hành động đơn phương của họ vào công thức đa phương của Liên Hợp Quốc. Còn Nga ủng hộ cải cách Liên Hợp Quốc mà trung tâm là mở rộng danh sách thành viên thường trực của Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc. Trung Quốc phản đối điều đó vì lo ngại kết nạp Nhật Bản hay Ấn Độ vào Hội đồng này.

Trong các vấn đề khu vực Đông Á, quan điểm tích cực của Mỹ, Nga, Trung Quốc phù hợp với nhau. Trên bán đảo Triều Tiên, ba nước hàng đầu thế giới tham gia vào tiến trình đàm phán 6 bên về Triều Tiên, nhưng trên thực tế sự hợp tác ba bên không mang lại kết quả. Mỹ và Trung Quốc tiến hành các cuộc đàm phán riêng với Triều Tiên. Nga vẫn chỉ đóng vai trò quan sát viên về những gì đang diễn ra. Ba nước không có kế hoạch phối hợp trong trường hợp chế độ cầm quyền ở Triều Tiên sụp đổ.

Cả ba nước Mỹ, Nga và Trung Quốc đều tham gia APEC, tham gia Diễn đàn khu vực ASEAN và Diễn đàn Đông Á. Tuy nhiên, vai trò và mối quan tâm của họ trong những lĩnh vực hợp tác này không giống nhau và không ngang nhau. Vai trò của Nga chưa nổi bật tại APEC. Mỹ muốn sử dụng diễn đàn này để thảo luận các vấn đề chính trị và các vấn đề an ninh. Còn Trung Quốc theo đuổi tham vọng đóng vai trò dẫn đầu kinh tế, ...

Trong lĩnh vực quân sự và an ninh, quan hệ song phương của ba nước này phát triển độc lập với nhau, tạo ra mối nghi kỵ lẫn nhau hơn là tạo cơ sở cho sự hợp tác ba bên.

Trong lĩnh vực kinh tế, Trung Quốc và Mỹ đóng vai trò không thể so sánh với Nga trong sự phát triển hợp tác kinh tế ở Đông Á. Trung Quốc chủ trương xây dựng các vùng liên kết khu vực CẢ-TBD mà trong đó không có vị trí của Mỹ và của Nga.

Phương án 3. Bên thứ 3 có thể không đóng vai trò gì trong việc giải quyết các vấn đề hiện có trong quan hệ song phương của 3 nước. Nga sẽ không muốn bị cuốn hút vào các vấn đề khó khăn trong quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc, thí dụ Mỹ và Trung Quốc không có sự tin cậy chính trị lẫn nhau, yếu tố Trung Quốc “xa lạ về chính trị” với Mỹ. Quan điểm của Nga chống lại việc Mỹ ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển chính trị nội bộ của Nga, bên ngoài có vẻ phù hợp với quan điểm của Trung Quốc. Tuy nhiên, Trung Quốc không thể tham gia vào cuộc xung đột giữa Mỹ và Nga do lạc hậu về kỹ thuật quân sự và cũng không muốn bị dính líu nên không thể góp phần giải quyết mâu thuẫn giữa Nga và Mỹ trong vấn đề NATO, hạn chế vũ khí tấn công chiến lược v.v.

5.5. Quan hệ Mỹ-Trung Quốc-Nga ở Đông Nam Á

Một khi bàn về tam giác quan hệ Nga-Mỹ ở khu vực CẢ-TBD, không thể không đề cập tới quan hệ 3 bên này ở Đông Nam Á. Thời Chiến tranh Lạnh, trong quan hệ với các nước trong khu vực, các bên trong tam giác chiến lược Liên Xô-Mỹ-Trung Quốc có ý đồ và hành động sử dụng quan hệ với các nước khu vực Đông Nam Á để hạn chế ảnh hưởng của bên thứ 3, hoặc làm yếu tố để tranh giành lợi thế trong các cuộc đàm phán song phương giữa các nước lớn.

Do vị thế và vai trò rất quan trọng của các nước khu vực Đông Nam Á, nên 3 nước lớn nhất thế giới là Mỹ, Nga, Trung Quốc đều có chủ trương hiện diện và phát triển ảnh hưởng ở khu vực này. Do đó, khu vực Đông Nam Á ngày càng trở nên quan trọng như một yếu tố cân bằng thế chiến lược chung trên phạm vi toàn cầu. Điều này đã được khẳng định phần nào tại các Hội nghị cấp cao Đông Á, theo đó diễn đàn “ASEAN+6” trở thành “ASEAN +8” (các nước ASEAN và Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Australia, New Zealand, Mỹ và Nga).

Có thể thấy, Diễn đàn cấp cao Đông Á năm 2011 là dấu mốc quan trọng đánh dấu việc Mỹ chính thức trở lại châu Á và thế chiến lược của các nước lớn ở Đông Á nói chung và khu vực Đông Nam Á nói riêng từ hội nghị này sẽ có những thay đổi lớn. Trên thực tế, dấu mốc quan trọng này hình thành từ năm 2010 khi Mỹ và Nga được mời tới tham dự Diễn đàn Đông Á. Kể từ đó, vị thế của Trung Quốc ở Đông Á cũng bị thách thức. Để chứng tỏ sự chuyển biến quan trọng này, hoạt động ngoại giao của Mỹ tại khu vực này trong những năm gần đây đặc biệt sôi động.

Có 3 nhân tố khiến Trung Quốc cân nhắc để làm thế nào tăng cường ảnh hưởng ngoại giao của mình tại khu vực Đông Nam Á: (1) Mỹ vẫn là siêu cường số 1 thế giới; (2) Lợi ích của Trung Quốc ở khu vực là rất lớn và ngày càng tăng; (3) Khi tham gia quá trình liên kết ở Đông Nam Á, Mỹ sẽ lợi dụng diễn đàn này để kiềm chế Trung Quốc. Bởi vậy, Trung Quốc sẽ phải ứng xử ngoại giao khôn ngoan hơn vì hiện nay quan hệ Trung-Mỹ vẫn là quan trọng hàng đầu với Trung Quốc. Do đó, ngoại giao Trung Quốc ra sức tranh thủ diễn đàn này để cải thiện quan hệ Trung-Mỹ.

Đồng thời, Trung Quốc đang nỗ lực cải thiện quan hệ với các nước láng giềng, tập trung vào hợp tác kinh tế, buôn bán, đầu tư, hoàn thiện Khu mậu dịch tự do Trung Quốc-ASEAN. Ngoài ra, Trung Quốc sẽ cùng ASEAN xây dựng một cơ chế xử lý giải quyết mâu thuẫn trên Biển Đông. Hai bên cần kiềm chế không để mâu thuẫn ảnh hưởng tới quan hệ song phương. Lâu nay Trung Quốc luôn luôn giữ lập trường đối thoại song phương với từng quốc gia tranh chấp để giải quyết vấn đề Biển Đông trong khi một số nước Đông Nam Á, Nhật Bản và Mỹ muốn vấn đề này được thảo luận đa phương. Mỹ đang muốn thúc đẩy và tăng cường quan hệ với các nước khu vực Đông Nam Á để hạn chế ảnh hưởng của Trung Quốc. Điều này phù hợp với lợi ích của các nước khu vực Đông Nam Á đang vừa muốn hợp tác với Trung Quốc, vừa không muốn bị Trung Quốc làm tổn hại tới chủ quyền và lợi ích quốc gia của họ.

Đối với Nga, phát huy ảnh hưởng của họ trong khu vực Đông Nam Á không nhằm đối đầu với Mỹ và Trung Quốc. Nga cũng không muốn để lợi ích của họ ở khu vực Đông Nam Á xung đột với lợi ích của Mỹ và Trung Quốc. Do đó, Nga không tận dụng quan hệ với các nước khu vực Đông Nam Á để cải thiện quan hệ với Mỹ hoặc Trung Quốc, Nga cũng không sử dụng quan hệ với các nước khu vực Đông Nam Á để mặc cả với Mỹ như trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh.

KẾT LUẬN

Hiện nay Việt Nam đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược và hợp tác toàn diện với Nga và Trung Quốc, quan hệ đối tác toàn diện với Mỹ. Để duy trì và khai thác tốt những mối quan hệ này, Việt Nam cần xác định rõ vị thế của Việt Nam trong quan hệ với từng nước xuất phát từ lợi ích quốc gia cũng như triển vọng phát triển của Mỹ, Nga và Trung Quốc. Trong đó phải luôn xác định Việt Nam là một chủ thể độc lập trong hệ thống quan hệ quốc tế trong một trật tự thế giới mạng, đa đối tác. Trong hệ thống quan hệ quốc tế đó, Mỹ, Nga và Trung Quốc đóng vai trò chi phối, trước hết ở CẢ-TBD, song còn có các trung tâm quyền lực và ảnh hưởng ở những mức độ khác nhau như Nga, Ấn Độ, Nhật Bản, EU. Về dài hạn sau 2020, Việt Nam phải chuẩn bị ứng phó với kịch bản Trung Quốc sẽ là bá chủ Đông Á, thậm chí có kịch bản Mỹ-Trung chia đôi TBD theo khu vực ảnh hưởng.

Do đó, Việt Nam cần gia tăng giá trị chiến lược đối với thế giới nói chung và đối với các nước lớn nói riêng. Giá trị chiến lược của Việt Nam không chỉ do yếu tố địa lý và điều kiện tự nhiên mang lại, mà còn có yếu tố đường lối chính trị. Khi Trung Quốc muốn đẩy mạnh chiến lược hướng Nam hay khi Mỹ xoay trục qua châu Á, đều phải tính đến yếu tố Việt Nam. Thực tế, những trường hợp nước nhỏ như Singapore hay Israel có giá trị chiến lược rất lớn so với kích cỡ quốc gia của họ. Về vị trí địa lý, Singapore có lợi thế là quốc đảo có các cảng nước sâu, nhưng Israel là vùng đất nhỏ, khô cằn. Cả hai nước đều đã nỗ lực có chiến lược phát triển đúng đắn, tận dụng nhanh nhạy các cơ hội để phát huy lợi thế của đất nước và bứt phá lên về kinh tế là điều quyết định. Để phát huy giá trị chiến lược của vị thế địa lý, Việt Nam cần nhanh nhạy phát hiện và tận dụng thời cơ; nâng tầm tư duy chiến lược để gia tăng năng lực chủ động đưa ra các chính sách, chủ trương đối ngoại lớn; nêu các sáng kiến ngoại giao lớn tầm khu vực châu Á.

Việt Nam cần xác định rõ các lĩnh vực ưu tiên trong quan hệ với Mỹ, Nga và Trung Quốc.

Với Trung Quốc, duy trì ổn định quan hệ láng giềng thân thiện với Trung Quốc thì Việt Nam mới phát triển được. Việt Nam cần tiếp cận Trung Quốc là “cường quốc số 1 ở khu vực”, đang và sẽ kiên quyết xác lập bá chủ ở Đông Nam Á và cạnh tranh phức tạp với Mỹ ở CẢ-TBD. Trung Quốc là một thị trường quá to lớn đối với Việt Nam, cần làm sao tận dụng tối đa có thể thị trường này để phát triển trong điều kiện Trung Quốc tiếp tục kiềm chế Việt Nam phát triển. Ngăn chặn Trung Quốc “can dự mềm”. Về lĩnh vực ưu tiên với Trung Quốc: số 1 là quan hệ về Đảng, thứ đến quan hệ kinh tế (với cách tiếp cận Trung Quốc phát triển là cơ hội) và tiếp theo là các quan hệ nhà nước.

Với Mỹ, đối tác quan trọng nhất nhằm tranh thủ công nghệ tiên tiến để phát triển kinh tế. Để cân bằng với Trung Quốc cần tiến tới quan hệ đối tác chiến lược thực chất với Mỹ. Trong 1-2 thập niên tới, Mỹ vẫn mạnh nhất về quân sự và khoa học-công nghệ, nhưng có thể dễ thay đổi chính sách và vai trò ở Đông Nam Á do Mỹ ở xa và khả năng sa sút về kinh tế. Lợi ích quan trọng của Việt Nam trong giai đoạn đến 2020-2030 là tận dụng nhân tố Mỹ-nhân tố quan trọng nhất (nếu không nói là duy nhất) có thể làm “đối trọng” lại với Trung Quốc để bảo đảm an toàn chiến lược trên cơ sở nguyên trạng về tương quan quyền lực ở Đông Nam Á. Mục tiêu cuối cùng trong quan hệ với Mỹ phải là đem lại lợi ích kinh tế, thu hút công nghệ Mỹ cho công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

Đối với quan hệ Mỹ-Trung: (1) không rơi vào thế “kẹt” chiến lược giữa hai cường quốc mà có thể đưa đến tình huống phải lựa chọn một trong hai; bảo vệ độc lập của Việt Nam; (2) không để lợi ích của Việt Nam bị “đánh đổi”; có nghĩa tránh không để lợi ích của Việt Nam

trở thành “hàng hóa” của Mỹ hoặc Trung Quốc; (3) Phải tận dụng được lợi thế của cả Mỹ và cả Trung Quốc về hợp tác vì phát triển; của quan hệ với Mỹ để gia tăng giá trị chiến lược của Việt Nam.

Để đạt được cả 3 mục tiêu, đều quan trọng cần xác định được lợi ích cốt lõi của Trung Quốc và Mỹ trong quan hệ với Việt Nam. Để không bị lôi cuốn vào tập hợp lực lượng của mỗi bên, nhưng không rơi vào khả năng đình trệ quan hệ với bất cứ bên nào, điều kiện tiên quyết là Việt Nam kiên định chính sách độc lập và mềm dẻo trong giới hạn lợi ích cho phép để duy trì mẫu số đồng lợi ích dù là nhỏ nhất.

Trong các giai đoạn trước đây, Việt Nam rất thành công về ngoại giao nhân dân qua việc thành lập được mặt trận công chúng thế giới ủng hộ các cuộc kháng chiến giải phóng của Việt Nam, nhưng trong thời kỳ mới phát triển và đấu tranh bảo vệ chủ quyền đất nước, Việt Nam đã không phát huy được kinh nghiệm đó.

Suốt nhiều năm ngoại giao nhân dân xem như bị thả nổi, và kết cục là, trong các năm 2007-2012, Việt Nam phải đấu tranh phức tạp về vấn đề Biển Đông, hầu như không có được các tiếng nói và dư luận quốc tế hỗ trợ đáng kể có lợi cho Việt Nam. Nhất là từ trong nhân dân Trung Quốc không có tiếng nói khách quan ủng hộ tình hữu nghị (khác hẳn thời chống Mỹ, phong trào ủng hộ Việt Nam mạnh nhất là ở trong lòng nước Mỹ).

Do đó, cần có đột phá về phát triển đối ngoại nhân dân của ta trên cơ sở tăng rõ rệt đầu tư (trong tổng thể ngân sách cho đối ngoại, nhưng quan trọng nhất ở Việt Nam là tổ chức lại các lực lượng và đổi mới cách thức hoạt động đối ngoại nhân dân của Việt Nam cho phù hợp điều kiện mới. Cần kiện toàn tổ chức quản lý và chỉ đạo về đối ngoại nhân dân, tăng cường tổ chức và phương thức hoạt động của các Hội giao lưu ngành nghề, hữu nghị; nên thành lập Hội Ngoại giao Việt Nam để xúc tiến ngoại giao hậu trường; gia tăng các quan hệ kết nghĩa địa phương; tăng luồng thông tin về Việt Nam vào nhân dân Trung Quốc và Mỹ bằng ngôn ngữ các nước đó; đa dạng hóa các hình thức giao lưu văn hóa dân gian với bạn bè quốc tế,.../.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Biên niên các lần Đối thoại chiến lược và Đối thoại kinh tế Mỹ-Trung.*
http://russian.china.org.cn/business/txt/2009-07/28/content_18215952_4.htm
2. *Các đối thủ cạnh tranh đi tìm đồng minh*
<http://rus.ruvr.ru/2012/01/18/64086010.html>
3. *Đối thoại chiến lược và kinh tế Mỹ-Trung lần thứ 1*
http://russian.china.org.cn/business/txt/2009-07/31/content_18243319.htm
4. *Đối thoại chiến lược và kinh tế Mỹ-Trung lần thứ 2*
<http://ru.euronews.com/2010/05/24/us-and-china-get-down-to-business/>
5. *Đối thoại chiến lược và kinh tế Mỹ-Trung lần thứ 3.*
<http://www.svobodanews.ru/content/article/24094726.html>
6. *Đối thoại chiến lược và kinh tế Mỹ-Trung lần thứ 4*
<http://russian.cri.cn/841/2012/05/06/1s426121.htm>
7. *H. R. Resolution N 758. US Lawmakers Push Europe to Big War*
<http://www.strategicculture.org/news/2014/12/12/resolution-758-us-lawmakers-push-europe-big-war.html>
8. *Hợp tác Mỹ-Trung Quốc là đặc biệt cần thiết để phát triển ổn định kinh tế thế giới.*
http://russian.china.org.cn/international/txt/2009-07/28/content_18221033.htm
9. *Hợp tác Mỹ-Trung Quốc trong lĩnh vực “năng lượng xanh” có nhiều triển vọng.*
http://russian.news.cn/dossiers/2011-01/20/c_13698613.htm
10. *Hợp tác Mỹ-Trung trong lĩnh vực năng lượng đáp ứng lợi ích của cả hai nước.*
<http://russian.people.com.cn/31520/6476273.html>
11. *Hợp tác quân sự Mỹ-Trung Quốc cần phục vụ duy trì ổn định chiến lược*
<http://interfax.az/print/533182/ru>
12. *Mỹ và Trung Quốc thoả thuận tăng cường hợp tác trong công nghệ đánh bắt cá và nghiên cứu đại dương.*
<http://www.my-akvarium.com/news/10825>
13. *Phép thử của Trung Quốc đối với Barack Obama*
<http://www.inosmi.ru/fareast/20091120/156575677.html>
14. *Russia Under Attack-Paul Craig Roberts*
<http://www.paulcraigroberts.org/2014/02/14/russia-attack-paul-craig-roberts/>
15. *Sự đồng thuận Mỹ-Trung Quốc*

<http://www.forbes.ru/ekonomikaopinion/finansy/56746-amerikano-kitaiskii-renessans>

16. Sự vươn lên của Trung Quốc và tương lai của Phương Tây
<http://www.foreignaffairs.com/articles/63042/g-john-ikenberry/the-rise-of-china-and-the-future-of-the-west>
17. *The US Congressional Declaration of War against Russia.*
<http://www.strategic-culture.org/news/2014/12/11/the-us-congressional-declaration-war-against-russia.html>
18. Tóm tắt về quan hệ Mỹ-Trung Quốc khi Tổng thống Mỹ Barack Obama bước vào Nhà Trắng
<http://magazeta.com/china/2010/06/09/obama-vs-china/>
19. Tổng thống Mỹ Barack Obama lần đầu tiên thăm Trung Quốc
<http://www.vesti.ru/doc.html?id=325918>
20. Trung Quốc và Mỹ: sự lựa chọn chiến lược trong thế kỷ Châu Á
<http://www.eastasiaforum.org/2012/02/19/ameriCA-and-china-strategic-choices-in-the-asian-century/>
21. Về chuyến thăm Mỹ của Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào.
<http://www.riss.ru/?commentsId=129>
22. Về hợp tác kinh tế giữa Trung Quốc và Mỹ
<http://www.riss.ru/?commentsId=140>
23. Về hợp tác quân sự Mỹ-Trung Quốc
<http://www.riss.ru/?commentsId=140>
24. Về quan hệ chính trị giữa Mỹ và Trung Quốc trong nhiệm kỳ cầm quyền của Tổng thống Mỹ Barack Obama
<http://magazeta.com/china/2010/06/09/obama-vs-china/>
25. Về quan hệ chính trị giữa Mỹ và Trung Quốc trong nhiệm kỳ cầm quyền của Tổng thống Mỹ Barack Obama
<http://magazeta.com/china/2010/06/09/obama-vs-china/>
26. William Engdahl. *Full Spectrum Dominance: Totalitarian Democracy in the New World Order.*
<http://zulfahmed.files.wordpress.com/2013/11/engdahl-full-spectrum-dominance.pdf>
27. Zbigniew Brzezinski. *The Grand Chessboard: American Primacy and Its Geostategic Imperatives* (1998).

